

QUYẾT ĐỊNH

Về việc phê duyệt Đề án thí điểm thi tuyển chức danh trưởng phòng, chi cục trưởng, thủ trưởng đơn vị sự nghiệp công lập thuộc Sở, ban, ngành; UBND quận, huyện, thị xã và Đơn vị sự nghiệp trực thuộc UBND thành phố Hà Nội

ỦY BAN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ HÀ NỘI

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19/6/2015; Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Tổ chức Chính phủ và Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 22/11/2019;

Căn cứ Luật Cán bộ, công chức ngày 13/11/2008; Luật Viên chức ngày 15/11/2020; Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Cán bộ, công chức và Luật viên chức ngày 25/11/2019;

Căn cứ Công văn số 2424/BNV-CCVC ngày 09/5/2017 của Bộ Nội vụ hướng dẫn thực hiện Đề án thí điểm đổi mới cách tuyển chọn lãnh đạo, quản lý cấp Vụ, cấp Sở, cấp Phòng;

Căn cứ Chương trình số 01-CTr/TU ngày 17/3/2021 của Thành ủy về tăng cường công tác xây dựng, chỉnh đốn Đảng, xây dựng Đảng bộ và hệ thống chính trị Thành phố trong sạch, vững mạnh;

Căn cứ Quy định số 04-QĐ/TU ngày 11/8/2021 của Thành ủy về quản lý cán bộ, phân cấp quản lý cán bộ và bổ nhiệm, giới thiệu cán bộ ứng cử.

Căn cứ Quyết định số 25/2021/QĐ-UBND ngày 19/11/2021 của UBND thành phố Hà Nội ban hành Quy định về quản lý tổ chức bộ máy, biên chế, cán bộ, công chức, viên chức, người lao động trong tổ chức hành chính, đơn vị sự nghiệp công lập, doanh nghiệp có vốn nhà nước thuộc thẩm quyền quản lý của UBND thành phố Hà Nội.

Căn cứ Thông báo số 612-TB/TU ngày 29/12/2021 Kết luận của Ban Thường vụ Thành ủy về Đề án thí điểm đổi mới thi tuyển chức danh trưởng phòng, chi cục trưởng, thủ trưởng đơn vị sự nghiệp công lập thuộc Sở, ban, ngành; UBND quận, huyện, thị xã và Đơn vị sự nghiệp trực thuộc UBND thành phố Hà Nội;

Theo đề nghị của Giám đốc Sở Nội vụ tại Tờ trình số 64/TTr-SNV ngày 11/01/2022.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Phê duyệt Đề án thí điểm thi tuyển chức danh trưởng phòng, chi cục trưởng, thủ trưởng đơn vị sự nghiệp công lập thuộc Sở, ban, ngành; UBND quận, huyện, thị xã và Đơn vị sự nghiệp trực thuộc UBND thành phố Hà Nội (có Đề án kèm theo), với các nội dung chính như sau:

I. MỤC ĐÍCH, YÊU CẦU VÀ NGUYÊN TẮC TỔ CHỨC THỰC HIỆN

1. Mục đích

- Phát hiện, thu hút, trọng dụng những người có đức, có tài, phát huy được phẩm chất, trình độ, năng lực, kinh nghiệm để đóng góp sức lực, trí tuệ cho sự phát triển bền vững của đất nước; nâng cao chất lượng đội ngũ công chức, viên chức giữ chức vụ cấp trưởng, cấp phó tại cơ quan, đơn vị thuộc Sở, ban, ngành và UBND quận, huyện, thị xã; góp phần thực hiện tốt Chiến lược cán bộ thời kỳ đẩy mạnh công nghiệp hóa, hiện đại hóa đất nước và hội nhập quốc tế; đáp ứng yêu cầu nhiệm vụ xây dựng và bảo vệ Tổ quốc Việt Nam xã hội chủ nghĩa.

- Tạo môi trường cạnh tranh lành mạnh; từng bước đổi mới quy trình bổ nhiệm cán bộ lãnh đạo, quản lý; tránh tình trạng cục bộ, khép kín trong công tác quy hoạch, bổ nhiệm cán bộ lãnh đạo, quản lý tại các Sở, ban, ngành; UBND quận, huyện, thị xã.

- Tạo điều kiện, động lực để cán bộ, công chức, viên chức phấn đấu, rèn luyện, học tập và có cơ hội để tham gia công tác lãnh đạo, quản lý; tạo tính năng động trong công tác cán bộ.

- Trên cơ sở kết quả thực hiện thí điểm, tiếp tục nghiên cứu hoàn thiện cơ chế tuyển chọn công chức, viên chức giữ chức vụ lãnh đạo, quản lý các cấp trong hệ thống chính trị thành phố.

2. Yêu cầu

- Bảo đảm và giữ vững nguyên tắc Đảng thống nhất lãnh đạo công tác cán bộ và quản lý đội ngũ cán bộ.

- Phát hiện, thu hút và lựa chọn được người có đức, có tài gắn với tiêu chuẩn của từng chức danh lãnh đạo, quản lý.

- Bảo đảm nguyên tắc tập trung dân chủ, tập thể lãnh đạo, cá nhân phụ trách và phát huy vai trò, trách nhiệm, thẩm quyền của người đứng đầu cơ quan, đơn vị; tăng cường sự giám sát của cơ quan có thẩm quyền bổ nhiệm, quản lý cán bộ, công chức, viên chức và của các tổ chức đoàn thể của cơ quan, đơn vị sử dụng chức danh tuyển chọn.

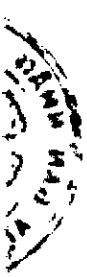
- Bảo đảm sự ổn định, kế thừa và phát triển của đội ngũ cán bộ, công chức viên chức, nâng cao chất lượng và hiệu quả hoạt động của cơ quan, đơn vị.

- Việc tổ chức thi tuyển phải tạo được môi trường để người dự thi thể hiện được năng lực, kinh nghiệm, phẩm chất cá nhân trong chuyên môn và quản lý.

3. Nguyên tắc tổ chức thực hiện

- Ban Cán sự Đảng UBND Thành phố; Đảng ủy - Tập thể lãnh đạo các Sở, ban, ngành; Ban Thường vụ Quận, huyện, thị xã thống nhất lãnh đạo, chỉ đạo về mọi mặt của việc thực hiện thí điểm và quyết định lĩnh vực, cơ quan, đơn vị, chức danh thực hiện thí điểm đổi mới phương thức tuyển chọn thuộc phạm vi thẩm quyền quản lý.

- Việc tổ chức thi tuyển chức danh lãnh đạo, quản lý phải bảo đảm công bằng, công khai, minh bạch, cạnh tranh lành mạnh và đúng thẩm quyền theo phân



cấp quản lý cán bộ; chọn được người giỏi nhất trong số những người đủ tiêu chuẩn, điều kiện đã dự thi để bổ nhiệm vào chức danh tuyển chọn.

- Chỉ thực hiện việc thi tuyển chức danh lãnh đạo, quản lý đối với trường hợp bổ nhiệm lần đầu¹ giữ chức vụ lãnh đạo, quản lý.

- Người tham gia dự tuyển phải bảo đảm về năng lực, trình độ chuyên môn và các điều kiện khác theo yêu cầu của chức danh tuyển chọn.

- Khi tổ chức thi tuyển phải có từ 02 người trở lên tham gia dự tuyển vào 01 chức danh tuyển chọn. Trường hợp chỉ có 01 người đủ tiêu chuẩn, điều kiện dự thi hoặc không có người đủ tiêu chuẩn, điều kiện dự thi thì tập thể lãnh đạo và cấp ủy của cơ quan có thẩm quyền bổ nhiệm có trách nhiệm đề cử thêm người có đủ tiêu chuẩn, điều kiện tham gia dự tuyển hoặc quyết định không thực hiện việc bổ nhiệm đối với chức danh này cho đến khi có thêm người đăng ký tham gia dự tuyển.

Trường hợp cơ quan có thẩm quyền đã quyết định danh sách người đủ tiêu chuẩn, điều kiện tham gia dự tuyển bảo đảm ít nhất có 02 người dự tuyển vào 01 chức danh tuyển chọn, nhưng đến ngày tổ chức thi chỉ có 01 người dự thi thì Hội đồng thi tuyển vẫn tổ chức thi theo kế hoạch

II. PHẠM VI, THỜI GIAN THỰC HIỆN

1. Các chức danh thi tuyển

- Các chức danh do Chủ tịch UBND Thành phố bổ nhiệm thuộc diện Ban Cán sự Đảng UBND Thành phố quản lý (chức danh theo quy định pháp luật chuyên ngành do Chủ tịch UBND Thành phố bổ nhiệm): Văn phòng UBNDTP (Trưởng/Phó ban tiếp công dân), Sở Tư pháp (Trưởng phòng Công chứng, Giám đốc Trung tâm dịch vụ đấu giá tài sản), Sở Giáo dục và Đào tạo (Hiệu trưởng/Phó Hiệu trưởng Trường Bồi dưỡng cán bộ giáo dục), Sở Lao động TBXH (Hiệu trưởng Trường Trung cấp).

- Các chức danh do Thủ trưởng Sở, ban, ngành bổ nhiệm: Trưởng phòng thuộc Sở, Chi cục trưởng, Thủ trưởng đơn vị sự nghiệp công lập thuộc Sở (trừ các chức danh diện Ban Cán sự Đảng UBND Thành phố quản lý).

- Các chức danh do Chủ tịch UBND cấp huyện bổ nhiệm: Trưởng phòng thuộc UBND cấp huyện, Thủ trưởng đơn vị sự nghiệp công lập trực thuộc, Chủ tịch UBND phường thí điểm chính quyền đô thị.

- Các chức danh do Thủ trưởng Đơn vị sự nghiệp trực thuộc UBND Thành phố bổ nhiệm: Trưởng phòng thuộc Đơn vị.

2. Thời gian và phạm vi thực hiện thí điểm

2.1. Thời gian thực hiện

Thực hiện từ tháng 01/2022 đến hết năm 2022 và tổng kết, rút kinh nghiệm.

2.2. Phạm vi thực hiện

Triển khai mỗi cơ quan thực hiện thi tuyển tối thiểu 02 người (nếu có chức danh khuyết thiếu trong năm 2022). UBND Thành phố phê duyệt danh sách các chức danh thi tuyển năm 2022 tại các cơ quan, đơn vị theo quy định.

¹ “Bổ nhiệm lần đầu” được hiểu theo Khoản 2 Điều 2 Quyết định số 27/2003/QĐ-TTg ngày 19/02/2003 của Thủ tướng Chính phủ về việc ban hành Quy chế bổ nhiệm, bổ nhiệm, luân chuyển, từ chức, miễn nhiệm cán bộ công chức lãnh đạo.

III. ĐỐI TƯỢNG, TIÊU CHUẨN, ĐIỀU KIỆN, QUYỀN VÀ NGHĨA VỤ CỦA NGƯỜI DỰ TUYỂN, HỒ SƠ DỰ TUYỂN

1. Đối tượng dự tuyển

1.1. Đối tượng đăng ký tham gia dự tuyển

a. Cán bộ, công chức, viên chức có đủ tiêu chuẩn, điều kiện bổ nhiệm, nằm trong quy hoạch của chức danh tuyển chọn và đang công tác tại cơ quan, đơn vị có nhu cầu bổ nhiệm chức danh tuyển chọn.

Đối tượng quy định nêu trên được quyền không đăng ký tham gia dự tuyển trong các trường hợp sau:

- Đang mắc bệnh hiểm nghèo hoặc đang mất khả năng nhận thức hoặc bị ốm đau đang điều trị nội trú tại bệnh viện được cơ quan y tế có thẩm quyền từ cấp huyện trở lên xác nhận.

- Đang trong thời gian được cử đi học tập, đào tạo, bồi dưỡng ở nước ngoài.

- Cán bộ, công chức, viên chức nữ đang trong thời gian nghỉ thai sản.

Ngoài các trường hợp được quyền không đăng ký tham gia dự tuyển nêu trên, nếu không đăng ký tham gia dự tuyển thì hàng năm khi rà soát danh sách quy hoạch, cơ quan có thẩm quyền xem xét đưa ra khỏi danh sách quy hoạch.

b. Cán bộ, công chức, viên chức không công tác tại cơ quan, đơn vị có nhu cầu bổ nhiệm, nếu có đủ tiêu chuẩn, điều kiện bổ nhiệm theo yêu cầu chức danh bổ nhiệm và nằm trong quy hoạch của chức danh tương đương với chức danh tuyển chọn, đang công tác trong cùng khối Sở, ban, ngành; UBND quận, huyện, thị xã; Đơn vị sự nghiệp trực thuộc UBND Thành phố được quyền đăng ký tham gia dự tuyển.

c. Đối tượng đăng ký tham gia dự tuyển quy định tại Điểm a và Điểm b nếu đang giữ chức vụ lãnh đạo, quản lý thì được dự tuyển ở vị trí lãnh đạo, quản lý cao hơn không quá 2 cấp so với chức vụ hiện giữ (ví dụ: Trưởng phòng thuộc Chi cục hoặc đơn vị sự nghiệp thuộc Sở có thể được dự tuyển chức danh Chi cục trưởng hoặc Thủ trưởng đơn vị sự nghiệp), Trường hợp không giữ chức vụ lãnh đạo, quản lý, khi dự tuyển ở vị trí lãnh đạo, quản lý thì phải đáp ứng đủ tiêu chuẩn, điều kiện về ngạch công chức hoặc thời gian công tác trong ngành, lĩnh vực (nếu có) theo quy định về tiêu chuẩn, điều kiện của chức danh tuyển chọn.

1.2. Đối tượng được đề cử tham gia dự tuyển

a. Cán bộ, công chức, viên chức không nằm trong quy hoạch của chức danh tuyển chọn hoặc chức danh tương đương với chức danh tuyển chọn (bao gồm cả trường hợp không công tác tại cơ quan, đơn vị có nhu cầu bổ nhiệm chức danh tuyển chọn) được tập thể lãnh đạo của cơ quan có thẩm quyền bổ nhiệm chức danh tuyển chọn đề cử và được cấp ủy của cơ quan có thẩm quyền bổ nhiệm chức danh đó đồng ý bằng văn bản.

Riêng đối với chức danh thi tuyển thuộc diện Ban Cán sự Đảng UBND Thành phố quản lý: tập thể lãnh đạo Sở, ban, ngành đề cử (tại văn bản xin chủ trương) và được Ban Cán sự Đảng UBND Thành phố đồng ý bằng văn bản.

b. Đối tượng được đề cử tham gia dự tuyển quy định tại Điểm a này nếu đang giữ chức vụ lãnh đạo, quản lý thì chỉ được dự tuyển ở vị trí lãnh đạo, quản lý cao hơn liền kề so với chức vụ hiện giữ (ví dụ: Phó Trưởng phòng chỉ được dự tuyển chức danh Trưởng phòng và tương đương).

2. Tiêu chuẩn, điều kiện dự tuyển

Người tham gia dự tuyển phải đáp ứng đủ các tiêu chuẩn, điều kiện sau:

a. Bảo đảm tiêu chuẩn, điều kiện theo Điều 7 Quy định ban hành kèm theo Quyết định số 15/2019/QĐ-UBND ngày 11/9/2019 của UBND Thành phố ban hành Quy định về việc bổ nhiệm, bổ nhiệm lại, điều động, biệt phái, từ chức, miễn nhiệm công chức, viên chức lãnh đạo, quản lý, người quản lý doanh nghiệp, cử người đại diện phần vốn nhà nước tại doanh nghiệp thuộc thẩm quyền quản lý, quyết định của Chủ tịch UBND Thành phố và Thủ trưởng các Sở, ban, ngành, đơn vị sự nghiệp trực thuộc UBND Thành phố, Chủ tịch UBND quận, huyện, thị xã; và tiêu chuẩn cụ thể của chức danh tuyển chọn.

b. Đáp ứng đủ các điều kiện bổ nhiệm theo quy định chung về công tác cán bộ, bao gồm:

- Có hồ sơ, lý lịch cá nhân đầy đủ, rõ ràng, được cơ quan chức năng có thẩm quyền xác nhận;
- Trong độ tuổi bổ nhiệm theo quy định;
- Có đủ sức khỏe để hoàn thành nhiệm vụ được giao;
- Không thuộc các trường hợp quy định tại Khoản 2, Khoản 3, Khoản 4 Điều 82 Luật Cán bộ, công chức; Khoản 2, Khoản 3, Khoản 4 Điều 56 Luật Viên chức và các trường hợp bị cấm đảm nhiệm chức vụ theo quy định của pháp luật.

c. Đáp ứng các điều kiện khác do cơ quan có thẩm quyền bổ nhiệm chức danh tuyển chọn quy định.

3. Hồ sơ dự tuyển

a. Hồ sơ đăng ký dự tuyển bao gồm:

- Sơ yếu lý lịch (cá nhân tự khai theo mẫu quy định do cơ quan có thẩm quyền tổ chức thi tuyển cung cấp) được cơ quan nơi người tham gia dự tuyển đang công tác xác nhận tại thời điểm đăng ký dự tuyển;
- Bản sao các văn bằng, chứng chỉ theo yêu cầu của chức danh tuyển chọn được cơ quan có thẩm quyền xác nhận theo quy định của Đảng hoặc của pháp luật;
- Bản kê khai tài sản, thu nhập theo quy định của pháp luật tại thời điểm đăng ký dự tuyển;
- Giấy chứng nhận sức khỏe do cơ quan y tế có thẩm quyền cấp trong thời hạn 30 ngày, tính đến ngày nộp hồ sơ đăng ký dự tuyển;
- Bản nhận xét, đánh giá của tập thể lãnh/đạo và cấp ủy nơi người tham gia dự tuyển đang công tác. Trường hợp người tham gia dự tuyển (đăng ký tham gia dự tuyển hoặc được đề cử tham gia dự tuyển) từ nơi khác thì phải có ý kiến bằng văn bản của cơ quan nơi người tham gia dự tuyển đang công tác đồng ý cho người đó tham gia dự tuyển;

- Bản nhận xét của cấp ủy nơi cư trú thường xuyên về trách nhiệm công dân của người tham gia dự tuyển và gia đình;

- Quyết định tuyển dụng, Quyết định công nhận hết tập sự đối với viên chức, công chức cấp xã thi tuyển chức danh Trưởng phòng thuộc Sở, UBND cấp huyện.

b. Hồ sơ trúng tuyển và bổ nhiệm

Thành phần hồ sơ theo hồ sơ bổ nhiệm quy định tại Điều 10 Quy định ban hành kèm theo Quyết định số 15/2019/QĐ-UBND của UBND Thành phố.

4. Quyền và nghĩa vụ của người dự tuyển

a. Quyền của người tham gia dự tuyển

- Được cơ quan có thẩm quyền tổ chức thi tuyển thông báo về danh sách những người đủ tiêu chuẩn, điều kiện tham gia dự tuyển, thời gian, địa điểm tổ chức thi tuyển, nội dung thi tuyển.

- Được quyền tiếp cận các tài liệu và thông tin liên quan đến vị trí dự tuyển (trừ những tài liệu mật) để có tư liệu cho việc tham gia thi viết và thi trình bày Đề án.

- Được tiến hành quy trình bổ nhiệm theo quy định sau khi đạt kết quả tuyển chọn được cấp ủy, tập thể lãnh đạo cơ quan có thẩm quyền bổ nhiệm chức danh tuyển chọn thông qua.

b. Nghĩa vụ của người tham gia dự tuyển

- Khai hồ sơ trung thực và đúng quy định.

- Thực hiện đầy đủ, nghiêm túc các quy định của Hội đồng thi tuyển trong quá trình tham gia dự tuyển.

IV. TỔ CHỨC THI TUYỂN CHỨC DANH LÃNH ĐẠO

1. Xin chủ trương và xác định nhân sự dự tuyển

a. Xin chủ trương

Căn cứ chỉ tiêu, danh sách chức danh lãnh đạo, quản lý thi tuyển UBND Thành phố giao, cơ quan tham mưu về công tác cán bộ rà soát, đề xuất việc tổ chức thi tuyển đối với vị trí chức danh có nhu cầu bổ nhiệm trình:

- Tập thể lãnh đạo Sở để báo cáo, xin chủ trương của Ban Cán sự Đảng UBND Thành phố đối với chức danh Chi cục trưởng và Thủ trưởng đơn vị sự nghiệp công lập trực thuộc Sở;

- Đảng ủy - Tập thể lãnh đạo Sở, ban, ngành, đơn vị sự nghiệp Thành phố cho chủ trương đối với chức danh trưởng phòng thuộc Sở, đơn vị sự nghiệp trực thuộc Thành phố;

- Chủ tịch và Phó Chủ tịch UBND cấp huyện để báo cáo, xin chủ trương của Ban Thường vụ quận, huyện, thị ủy đối với chức danh trưởng phòng và thủ trưởng đơn vị sự nghiệp công lập trực thuộc UBND cấp huyện.

b. Thông báo tuyển chọn

Sau khi có chủ trương, cơ quan có thẩm quyền bổ nhiệm chức danh tuyển chọn phải thông báo công khai về nhu cầu, tiêu chuẩn, điều kiện của chức danh tuyển chọn, hồ sơ, thời hạn, địa điểm và người hoặc tổ chức có thẩm quyền của cơ

quan sử dụng chức danh tuyển chọn tiếp nhận hồ sơ đăng ký dự tuyển trên phương tiện thông tin đại chúng (ít nhất 01 lần), trang thông tin điện tử và niêm yết công khai tại trụ sở làm việc của cơ quan có thẩm quyền bổ nhiệm chức danh tuyển chọn và cơ quan sử dụng chức danh tuyển chọn. Thời hạn nhận hồ sơ đăng ký dự tuyển ít nhất là 15 ngày làm việc kể từ ngày thông báo.

c. **Thẩm định hồ sơ và xác định người đủ điều kiện dự tuyển**

- Trong thời hạn 05 ngày làm việc kể từ ngày hết hạn nhận hồ sơ đăng ký dự tuyển, căn cứ số lượng hồ sơ đăng ký dự tuyển, cơ quan tham mưu về công tác cán bộ báo cáo Tập thể lãnh đạo Sở đề trình Ban Cán sự Đảng UBND Thành phố (đối với chức danh Chi cục trưởng và Thủ trưởng đơn vị sự nghiệp công lập trực thuộc Sở); trình Tập thể lãnh đạo Sở, đơn vị sự nghiệp Thành phố (đối với chức danh trưởng phòng thuộc Sở, đơn vị sự nghiệp Thành phố); báo cáo Chủ tịch và Phó Chủ tịch UBND cấp huyện trình Thường trực quận, huyện, thị ủy (đối với chức danh trưởng phòng và thủ trưởng đơn vị sự nghiệp công lập trực thuộc UBND cấp huyện) xem xét, quyết định danh sách những người có đủ tiêu chuẩn, điều kiện tham gia dự tuyển, bảo đảm nguyên tắc có số dư (ít nhất có 02 người tham gia dự tuyển vào 01 chức danh tuyển chọn).

- Danh sách những người có đủ tiêu chuẩn, điều kiện tham gia dự tuyển phải được công khai trên trang thông tin điện tử và niêm yết công khai tại trụ sở làm việc của cơ quan có thẩm quyền bổ nhiệm chức danh tuyển chọn và cơ quan sử dụng chức danh tuyển chọn trong thời hạn 15 ngày trước khi tổ chức thi tuyển để cán bộ, công chức, viên chức và các tổ chức đoàn thể kiểm tra, giám sát.

2. Thành lập Hội đồng thi tuyển và các Bộ phận giúp việc Hội đồng

2.1. Thành lập Hội đồng thi tuyển

2.1.1. Thành phần Hội đồng

Cơ quan có thẩm quyền bổ nhiệm chức danh tuyển chọn thành lập Hội đồng thi tuyển (theo phân cấp quản lý cán bộ), như sau:

a. Hội đồng thi tuyển chức danh diện Ban Cán sự Đảng UBND Thành phố quản lý, gồm: (1) Chủ tịch Hội đồng thi tuyển là Chủ tịch hoặc Phó Chủ tịch UBND Thành phố; (2) Phó Chủ tịch Hội đồng là Giám đốc Sở có chức danh thi tuyển; (3) Thư ký Hội đồng là Trưởng phòng TCCB hoặc Chánh Văn phòng Sở có chức danh thi tuyển; (4) Ủy viên là Đại diện lãnh đạo Văn phòng UBND Thành phố, Đại diện lãnh đạo Sở Nội vụ, Phó Giám đốc Sở có chức danh thi tuyển.

Hội đồng thi tuyển có không quá 11 thành viên do người đứng đầu cơ quan có thẩm quyền bổ nhiệm chức danh tuyển chọn quyết định.

b. Hội đồng thi tuyển chức danh trưởng phòng, chi cục trưởng, thủ trưởng đơn vị sự nghiệp thuộc Sở, ban, ngành, đơn vị sự nghiệp thuộc UBND Thành phố: (1) Chủ tịch Hội đồng thi tuyển là đồng chí Thủ trưởng cơ quan, đơn vị; (2) Thư ký Hội đồng là đồng chí Trưởng phòng tổ chức hoặc Chánh văn phòng; (3) Các thành viên còn lại của Hội đồng thi tuyển là các đồng chí trong Tập thể lãnh đạo sở, ban, ngành, đơn vị sự nghiệp Thành phố; bí thư cấp ủy; chủ tịch công đoàn cơ quan, đơn vị nơi có nhu cầu bổ nhiệm cán bộ.

Hội đồng thi tuyển có không quá 11 thành viên do Thủ trưởng Sở, ban, ngành quyết định. Thành phần Hội đồng bắt buộc có cấp ủy và phải có ít nhất 70% số thành viên trong Tập thể lãnh đạo sở, ban, ngành tham gia.

c. Hội đồng thi tuyển chức danh Trưởng phòng, Thủ trưởng đơn vị sự nghiệp thuộc UBND quận, huyện, thị xã, Chủ tịch phường thuộc UBND quận, thị xã, gồm: (1) Chủ tịch Hội đồng thi tuyển là Chủ tịch UBND, nếu là Phó Chủ tịch UBND thì phải là Ủy viên Ban Thường vụ; (2) Thư ký Hội đồng thi tuyển là đồng chí Trưởng phòng Nội vụ; (3) Các thành viên còn lại của Hội đồng thi tuyển: các đồng chí Ủy viên Ban Thường vụ Quận, huyện, thị ủy; các đồng chí Phó Chủ tịch UBND quận, huyện, thị xã.

Hội đồng thi tuyển có không quá 11 thành viên do đồng chí Chủ tịch UBND quận, huyện, thị xã quyết định sau khi được đồng ý của Thường trực quận, huyện, thị ủy.

Khi thi tuyển ở các chức danh có chuyên ngành đặc thù, tính chuyên môn cao, hội đồng thi tuyển có thể mời các chuyên gia, nhà khoa học am hiểu về chuyên ngành, lĩnh vực của người tham gia dự tuyển (tùy từng chức danh tuyển chọn nếu thấy cần thiết phải có chuyên gia, nhà khoa học tham gia Hội đồng thi tuyển). Đối với các chức danh thi tuyển là trưởng phòng, thủ trưởng đơn vị sự nghiệp thuộc UBND cấp huyện và đơn vị sự nghiệp Thành phố, có thể mời đại diện lãnh đạo các Sở quản lý nhà nước về ngành, lĩnh vực tham gia thành viên Hội đồng thi tuyển.

Không cử làm thành viên Hội đồng thi tuyển đối với những người là cha, mẹ, anh, chị, em ruột của bản thân, của bên vợ hoặc chồng, vợ hoặc chồng, con đẻ, con nuôi của người tham gia dự tuyển và những người đang trong thời gian bị xem xét xử lý kỷ luật hoặc đang thi hành quyết định kỷ luật. Trường hợp người đứng đầu cơ quan, tổ chức, đơn vị được cơ cấu tham gia Hội đồng thi tuyển nhưng thuộc trường hợp không được cử tham gia Hội đồng thi tuyển theo quy định này thì cử cấp phó của người đứng đầu tham gia.

Trường hợp chức danh thi tuyển trùng với chức danh thư ký Hội đồng (ví dụ: Thi tuyển chức danh Trưởng phòng Nội vụ), Hội đồng thi tuyển quyết định lựa chọn thành viên khác có khả năng đảm đương nhiệm vụ làm thư ký Hội đồng.

2.1.2. Nhiệm vụ và quyền hạn của Hội đồng thi tuyển

- Thành lập bộ phận giúp việc, gồm: Ban ra đề thi; Ban coi thi; Ban phách.
- Tổ chức chấm điểm bài thi viết và chấm điểm trình bày Đề án của người dự tuyển; thông báo kết quả thi đến người dự tuyển;
- Giải quyết khiếu nại, tố cáo trong quá trình tổ chức thi.
- Hội đồng thi tuyển quyết định kết quả thi tuyển của người dự thi.

2.2. Bộ phận giúp việc Hội đồng thi và tổ chức chấm thi

Các Ban của Hội đồng thi tuyển do Chủ tịch Hội đồng thi tuyển thành lập; các thành viên của Ban không là cha, mẹ, anh chị em ruột của bản thân, của bên vợ hoặc chồng của người tham gia dự thi; không là những người đang trong thời gian bị xem xét xử lý kỷ luật hoặc đang thi hành quyết định kỷ luật.

2.2.1. Ban ra Đề thi

a. Thành phần: một số đồng chí trong Hội đồng thi, lãnh đạo một số cơ quan, đơn vị liên quan đến vị trí thi tuyển và các chuyên gia có trình độ chuyên môn cao, có kinh nghiệm quản lý, am hiểu sâu về lĩnh vực có vị trí thi tuyển.

b. Nhiệm vụ, quyền hạn

- Xây dựng ngân hàng đề thi viết (đề mở, ứng viên được sử dụng tài liệu dạng giấy trong phòng thi) và thang điểm của từng đề thi viết cho chức danh thi tuyển.

- Xây dựng thang điểm chi tiết của Phần xây dựng Đề án, phần bảo vệ Đề án và phần trả lời chất vấn.

- Bàn giao ngân hàng đề thi và đáp án đã niêm phong cho Chủ tịch Hội đồng thi tuyển; giữ bí mật về nội dung đề thi, đáp án và thang điểm.

- Thành viên Ban ra Đề thi không tham gia làm thành viên Ban Coi thi.

2.2.2. Ban coi thi

a. Thành phần: đại diện thành viên Hội đồng thi và lãnh đạo các cơ quan, đơn vị có liên quan.

b. Nhiệm vụ:

- Nhận đề thi viết của Hội đồng thi tuyển và bảo quản theo chế độ tài liệu mật;

- Thực hiện coi thi viết theo Quy chế thi tuyển, xét tuyển công chức ban hành kèm theo Thông tư số 03/2019/TT-BNV của Bộ Nội vụ;

- Tổ chức thu bài thi của người dự thi và niêm phong bài thi để bàn giao cho Ủy viên kiêm thư ký Hội đồng thi.

2.2.3. Ban phách

a. Thành phần: đại diện thành viên Hội đồng thi và lãnh đạo cơ quan, đơn vị có liên quan do đồng chí Chủ tịch phân công.

b. Nhiệm vụ:

- Đánh số phách và rọc phách các bài thi viết.

- Niêm phong phách và bài thi viết đã được rọc phách, bàn giao cho Ủy viên kiêm Thư ký Hội đồng thi theo đúng quy định.

- Bảo đảm bí mật số phách.

- Thành viên Ban phách không tham gia chấm thi viết.

2.2.4. Chấm thi

a. Thành phần:

- Chấm điểm bài thi viết: Người chấm thi được lựa chọn trong thành phần Hội đồng thi tuyển và do Chủ tịch Hội đồng thi tuyển quyết định về số lượng, thành viên cụ thể, trong đó ít nhất 03 thành viên trong Hội đồng thi tuyển.

- Chấm điểm trình bày Đề án: Toàn bộ thành viên Hội đồng thi tuyển tham gia chấm điểm trình bày Đề án.

b. Nhiệm vụ của người chấm thi:

- Thảo luận về thang điểm chi tiết của đề thi viết, thang điểm chi tiết của phần thi trình bày Đề án để thống nhất cách thức chấm bài (trước khi nhận và chấm bài thi viết và chấm thi trình bày Đề án).

- Tổ chức chấm điểm bài thi viết đã rọc phách và chấm điểm phần trình bày Đề án theo đáp án, thang điểm chấm chi tiết đã thống nhất. Việc chấm điểm Đề án được thực hiện độc lập, cho điểm bằng phiếu kín; tổng hợp kết quả chấm Đề án; giữ bí mật kết quả điểm chấm của từng thành viên và kết quả điểm tổng hợp.

- Bàn giao kết quả chấm thi cho Thư ký Hội đồng thi tuyển để tổng hợp, báo cáo Hội đồng thi tuyển trước khi thông báo đến người dự thi;

- Tham gia buổi bảo vệ Đề án và đưa ra các câu hỏi chất vấn người dự thi theo yêu cầu của Hội đồng thi tuyển.

3. Tổ chức thi tuyển

3.1. Tổ chức thi viết

- Nội dung thi viết: kiến thức chung về chủ trương, đường lối của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước về chuyên ngành, lĩnh vực dự tuyển; hiểu biết về nghiệp vụ quản lý của chuyên ngành, lĩnh vực thi tuyển; về chức trách, nhiệm vụ, quyền hạn của chức danh dự tuyển và các nội dung khác do Hội đồng thi tuyển quy định.

- Chủ tịch Hội đồng thi tuyển quyết định chọn đề thi viết trong các đề thi do Ban ra đề thi chuẩn bị, bảo đảm bí mật đề thi theo chế độ tài liệu tối mật trong suốt quá trình xây dựng ngân hàng đề thi cho đến khi công bố đề thi viết được chọn.

- Chủ tịch Hội đồng thi tuyển chỉ đạo Ban coi thi tổ chức thi viết theo quy định. Thời gian thi viết là 180 phút. Bài thi viết được chấm theo thang điểm 100.

- Chậm nhất sau 03 ngày làm việc kể từ ngày tổ chức thi viết, Chủ tịch Hội đồng thi tuyển quyết định chọn ít nhất 03 thành viên Hội đồng thi tuyển để thực hiện việc chấm bài thi viết theo đáp án đã được Ban ra đề thi xây dựng. Bài thi viết phải được rọc phách theo quy định trước khi chuyển đến các thành viên Hội đồng thi tuyển được chọn để chấm thi.

Các thành viên Hội đồng thi tuyển chấm bài thi viết độc lập và trong thời hạn 02 ngày làm việc phải gửi kết quả chấm thi cho thư ký Hội đồng thi tuyển để tổng hợp, báo cáo Hội đồng thi tuyển trước khi thông báo đến người dự tuyển.

- Kết quả bài thi viết là điểm trung bình cộng của các thành viên Hội đồng thi tuyển tham gia chấm thi. Người dự tuyển phải có kết quả bài thi viết đạt từ 50 điểm trở lên mới được tham gia phần thi trình bày Đề án. Trường hợp người dự tuyển có kết quả bài thi viết đạt từ 50 điểm trở lên, nhưng có 02 thành viên Hội đồng thi tuyển chấm điểm bài thi viết dưới 50 điểm thì Thư ký Hội đồng thi tuyển phải báo cáo Chủ tịch Hội đồng thi tuyển xem xét, quyết định việc chấm lại đối với bài thi này.

- Chậm nhất sau 03 ngày làm việc kể từ ngày chấm thi viết xong, Hội đồng thi tuyển phải thông báo kết quả chấm bài thi viết đến người dự tuyển. Người dự tuyển được quyền gửi đơn đề nghị phúc khảo trong thời hạn 03 ngày làm việc kể từ ngày nhận được thông báo kết quả chấm thi.

- Chậm nhất sau 03 ngày làm việc kể từ ngày hết hạn nhận đơn phúc khảo, Chủ tịch Hội đồng thi tuyển quyết định chọn ít nhất 03 thành viên khác (không phải những người đã chấm bài thi trước khi phúc khảo) của Hội đồng thi tuyển để thực hiện việc chấm phúc khảo bài thi viết và thông báo kết quả đến người dự tuyển có đơn đề nghị phúc khảo.

Các thành viên Hội đồng thi tuyển chấm phúc khảo bài thi viết độc lập và trong thời hạn 02 ngày làm việc phải gửi kết quả chấm phúc khảo cho Thư ký Hội đồng thi tuyển để tổng hợp, báo cáo Hội đồng thi tuyển trước khi thông báo đến người dự tuyển có đơn đề nghị phúc khảo.

Trong trường hợp điểm phúc khảo chênh lệch so với điểm chấm đợt đầu (đã công bố) từ 5 điểm trở lên thì Chủ tịch Hội đồng thi tổ chức đối thoại trực tiếp giữa các thành viên chấm thi đợt đầu và các thành viên chấm phúc khảo (có ghi biên bản) và quyết định điểm phúc khảo bài thi và quyết định việc điều chỉnh điểm.

Chậm nhất sau 03 ngày làm việc kể từ ngày chấm phúc khảo xong, Hội đồng thi tuyển thông báo kết quả đến người dự tuyển có đơn đề nghị phúc khảo.

- Chậm nhất sau 05 ngày làm việc kể từ ngày thông báo kết quả chấm thi viết (trường hợp có đơn đề nghị phúc khảo thì chậm nhất sau 05 ngày làm việc kể từ ngày thông báo kết quả chấm phúc khảo), Hội đồng thi tuyển phải có văn bản thông báo để người dự tuyển có kết quả bài thi viết đạt 50 điểm trở lên tham gia phần thi trình bày Đề án.

3.2. Tổ chức thi trình bày Đề án

Trong thời hạn 05 ngày làm việc kể từ ngày có thông báo kết quả thi viết hoặc phúc khảo, người dự tuyển đạt kết quả thi viết (50 điểm trở lên) phải nộp Đề án để Hội đồng thi tuyển tiến hành tổ chức thi trình bày Đề án. Trong thời hạn 05 ngày làm việc kể từ ngày người dự tuyển nộp Đề án, Hội đồng thi tuyển tiến hành tổ chức cho các ứng viên thi trình bày Đề án.

a. Nội dung thi trình bày Đề án gồm:

- Đánh giá thực trạng, phân tích những mặt mạnh, hạn chế của đơn vị sử dụng chức danh tuyển chọn và chỉ ra nguyên nhân; dự báo xu hướng phát triển và đề xuất kế hoạch, giải pháp phát triển cơ quan, đơn vị sử dụng chức danh tuyển chọn; chương trình hành động thực hiện các kế hoạch, giải pháp của người dự tuyển nếu được bổ nhiệm vào chức danh tuyển chọn và nội dung chuyên đề khác phù hợp với khung năng lực vị trí việc làm do Chủ tịch Hội đồng thi quyết định;

- Kỹ năng trình bày, giao tiếp, ứng xử, giải quyết tình huống quản lý, phong cách lãnh đạo;

- Trả lời các câu hỏi chất vấn của Hội đồng thi tuyển và những người tham dự.

b. Thành phần những người tham dự phần trình bày Đề án của người dự tuyển, gồm:

- Toàn bộ Hội đồng thi tuyển.

- Cán bộ, công chức, viên chức giữ chức vụ lãnh đạo chủ chốt, đại diện của các tổ chức đoàn thể trong cơ quan sử dụng chức danh tuyển chọn và cán bộ, công

chức, viên chức của cơ quan sử dụng chức danh tuyển chọn được quyền đăng ký tham dự và chất vấn người dự tuyển.

c. Trình tự thi

- Bộ phận giúp việc hội đồng thi tuyển thông báo danh sách Hội đồng thi tuyển, kết quả thẩm định, kết quả thi viết đối với từng đối tượng dự thi.

- Đối tượng dự thi bốc thăm thứ tự trình bày đề án, trả lời các câu hỏi chất vấn của Hội đồng thi tuyển và những người tham gia.

- Người dự thi trình bày đề án và chương trình hành động bằng công cụ trình chiếu power point.

- Sau khi người dự thi trình bày đề án, các thành viên Hội đồng đặt câu hỏi phản biện để người dự thi trả lời. Đối với mỗi người dự thi, mỗi thành viên Hội đồng phải chuẩn bị ít nhất 01 câu hỏi. Câu hỏi của các thành viên Hội đồng phải liên quan trực tiếp đến lĩnh vực thi tuyển, góp phần làm rõ nội dung đã trình bày trong chương trình hành động hoặc những câu hỏi chuyên sâu, đánh giá sự hiểu biết, kinh nghiệm, tư duy, giải quyết tình huống của người dự thi. Không nêu những câu hỏi mang tính gợi ý, giải đáp giúp người dự thi hoặc thể hiện quan điểm cá nhân về người dự thi.

- Chủ tịch Hội đồng thi tuyển điều hành và quyết định số thành viên Hội đồng đặt câu hỏi, việc người dự tuyển phải trả lời câu hỏi chất vấn của những người tham dự, bảo đảm đúng yêu cầu của chức danh tuyển chọn và thời gian trả lời chất vấn của người dự tuyển.

d. Thời gian trình bày Đề án tối đa 45 phút. Thời gian trả lời các câu hỏi chất vấn về Đề án từ 60 phút đến 90 phút. Thời gian trả lời mỗi câu hỏi chất vấn do Chủ tịch Hội đồng thi quyết định.

đ. Điểm thi trình bày Đề án được chấm theo thang điểm 100. Cơ cấu điểm gồm 3 phần, cụ thể như sau:

(1) Xây dựng đề án: 20 điểm;

(2) Bảo vệ đề án: 40 điểm;

(3) Trả lời các câu hỏi chất vấn: 40 điểm.

Các thành viên Hội đồng thi tuyển thực hiện chấm điểm thi trình bày Đề án của người dự tuyển theo từng phần và gửi kết quả chấm thi (tổng số của cả 3 phần) cho Thư ký Hội đồng thi tuyển để tổng hợp, báo cáo Hội đồng thi tuyển trước khi công bố.

e. Kết quả điểm thi trình bày Đề án của người dự tuyển là điểm trung bình cộng của các thành viên Hội đồng thi tuyển tham gia chấm thi. Trường hợp có thành viên Hội đồng thi tuyển cho tổng số điểm chênh lệch (cao hơn hoặc thấp hơn) từ 20% trở lên so với điểm trung bình cộng của các thành viên Hội đồng thi tuyển tham gia chấm thi thì điểm của thành viên này không được tính; kết quả điểm thi trình bày Đề án của người dự tuyển được tính theo kết quả cho điểm của các thành viên còn lại của Hội đồng thi tuyển.

- Hội đồng thi tuyển phải công bố công khai kết quả điểm thi trình bày Đề án của những người dự tuyển ngay sau khi kết thúc việc tổ chức thi trình bày Đề án. Không thực hiện việc phúc khảo đối với kết quả điểm thi trình bày Đề án.

g. Chậm nhất sau 03 ngày làm việc kể từ ngày tổ chức thi trình bày Đề án xong, Hội đồng thi tuyển phải báo cáo cơ quan có thẩm quyền bổ nhiệm chức danh tuyển chọn về kết quả thi trình bày Đề án của người dự tuyển.

4. Xác định người trúng tuyển và bổ nhiệm người trúng tuyển

Trên cơ sở kết quả điểm thi trình bày Đề án của người dự tuyển được Hội đồng thi tuyển công bố, người đứng đầu cơ quan có thẩm quyền bổ nhiệm chức danh tuyển chọn lấy người có số điểm thi trình bày Đề án cao nhất trong số những người đạt 50 điểm trở lên. Trường hợp có nhiều người cùng có kết quả điểm thi trình bày Đề án cao nhất bằng nhau thì đều được đưa ra báo cáo xin ý kiến, đồng thời báo cáo rõ các thông tin bổ sung của người dự tuyển: kết quả điểm thi viết, phẩm chất chính trị, đạo đức lối sống; trình độ chuyên môn; chuyên ngành đào tạo; quá trình công tác; kinh nghiệm công tác ... để cơ quan có thẩm quyền xem xét, quyết định.

- Báo cáo xin ý kiến của Ban Cán sự Đảng UBND Thành phố (đối với chức danh diện Ban Cán sự Đảng UBND Thành phố quản lý), Đảng ủy - Tập thể lãnh đạo Sở, ban, ngành, đơn vị sự nghiệp thuộc Thành phố (đối với chức danh Trưởng phòng thuộc Sở, Đơn vị sự nghiệp Thành phố), Ban Thường vụ quận, huyện, thị ủy (đối với chức danh Trưởng phòng chuyên môn, Thủ trưởng đơn vị sự nghiệp công lập thuộc UBND cấp huyện) xem xét, thống nhất người trúng tuyển (không thực hiện bỏ phiếu kín).

- Trường hợp người được đưa ra lấy ý kiến mà Ban Cán sự Đảng UBND Thành phố; Đảng ủy - Tập thể lãnh đạo Sở, ban, ngành, đơn vị sự nghiệp Thành phố; Ban Thường vụ Quận huyện thị ủy không đồng ý thì phải nêu rõ lý do cụ thể; nếu lý do hợp lý và có đầy đủ căn cứ xác minh (như mới phát hiện người dự tuyển không đảm bảo tiêu chuẩn, điều kiện bổ nhiệm) thì người đứng đầu cơ quan có thẩm quyền bổ nhiệm chức danh tuyển chọn tiếp tục chọn người có kết quả điểm thi trình bày Đề án thấp hơn liền kề trong số những người đạt trên 50 điểm để đưa ra lấy ý kiến bổ sung theo quy định.

- Căn cứ ý kiến kết luận của Ban Cán sự Đảng UBND TP, Tập thể lãnh đạo Sở, ban, ngành, đơn vị sự nghiệp Thành phố; Ban Thường vụ Quận huyện thị ủy, nếu không phát hiện có sai phạm trong quá trình tổ chức tuyển chọn thì thống nhất để người đứng đầu cơ quan có thẩm quyền bổ nhiệm chức danh tuyển chọn ban hành quyết định bổ nhiệm người trúng tuyển.

Riêng đối với trường hợp viên chức, công chức cấp xã trúng tuyển chức danh Trưởng phòng thuộc Sở, UBND cấp huyện: Thủ trưởng Sở, Chủ tịch UBND cấp huyện báo cáo UBND Thành phố, Sở Nội vụ để triển khai quy trình, thủ tục tiếp nhận công chức không qua thi tuyển, nếu đạt kết quả mới ban hành quyết định bổ nhiệm người trúng tuyển theo thẩm quyền.

5. Giải quyết khiếu nại, tố cáo và lưu trữ tài liệu

- Trường hợp có đơn khiếu nại, tố cáo, cấp có thẩm quyền chỉ đạo xem xét, giải quyết theo quy định về giải quyết đơn khiếu nại, tố cáo (theo dấu bưu điện hoặc dấu “văn bản đến” của văn phòng). Không xem xét giải quyết đơn tố cáo, khiếu nại nặc danh.

- Tài liệu của kỳ thi gồm: Bài viết và Đề án của người dự thi; các văn bản, biên bản quy định về thang điểm, bảng điểm, phiếu chấm điểm; Phiếu chấm điểm của các thành viên Hội đồng thi và Bảng tổng hợp điểm.

- Trong vòng 10 ngày kể từ ngày kết thúc kỳ thi, Thư ký Hội đồng có trách nhiệm bàn giao “Tài liệu của kỳ thi” về bộ phận phụ trách công tác cán bộ cơ quan để lưu trữ, quản lý. “Tài liệu của kỳ thi” được lưu trữ 05 năm kể từ ngày công bố kết quả thi.

V. KINH PHÍ THỰC HIỆN

Kinh phí thực hiện do ngân sách Thành phố cấp theo quy định.

Điều 2. Tổ chức thực hiện

1. Sở Nội vụ

- Chủ trì, phối hợp với các cơ quan, đơn vị tổ chức triển khai thực hiện Đề án.

- Chủ trì, phối hợp với các Sở, ban, ngành, UBND quận, huyện, thị xã, Đơn vị sự nghiệp công lập trực thuộc UBND Thành phố rà soát, tổng hợp, tham mưu trình UBND Thành phố phê duyệt danh sách các chức danh thi tuyển trong năm 2022. Đối với chức danh thi tuyển diện Ban Cán sự Đảng UBND Thành phố, Sở Nội vụ trình xin chủ trương Ban Cán sự Đảng trước khi báo cáo UBND Thành phố phê duyệt. **Thời gian hoàn thành chậm nhất ngày 26/01/2022.**

- Thẩm định trình Ban Cán sự Đảng UBND Thành phố, UBND Thành phố các quy trình, thủ tục liên quan đến tuyển chọn chức danh lãnh đạo diện Ban Cán sự Đảng UBND Thành phố quản lý trên cơ sở hồ sơ trình của các Sở, ban, ngành. Trình Chủ tịch UBND Thành phố quyết định bổ nhiệm đối với người trúng tuyển các chức danh diện Ban Cán sự Đảng UBND Thành phố quản lý.

- Hướng dẫn, theo dõi, kiểm tra, giám sát hoạt động thi tuyển lãnh đạo, quản lý của các cơ quan, đơn vị theo phân cấp.

- Tổng hợp, báo cáo cấp có thẩm quyền về tình hình, kết quả triển khai thực hiện việc thi tuyển chức danh cán bộ lãnh đạo, quản lý theo quy định.

2. Sở Tài chính

- Bố trí nguồn ngân sách để cấp kinh phí thực hiện việc thi tuyển theo kế hoạch thi tuyển của các cơ quan, đơn vị được cấp có thẩm quyền phê duyệt.

- Hướng dẫn các cơ quan, đơn vị nguồn kinh phí thực hiện việc thi tuyển chức danh lãnh đạo theo Đề án.

3. Các Sở, ban, ngành; UBND quận, huyện, thị xã; Đơn vị sự nghiệp công lập trực thuộc UBND Thành phố

- Rà soát, đăng ký các chức danh thi tuyển lãnh đạo, quản lý năm 2022 đảm bảo số lượng theo quy định (bao gồm cả chức danh diện Ban Cán sự Đảng UBND Thành phố quản lý nếu có), gửi Sở Nội vụ **chậm nhất ngày 21/01/2022**, để tổng hợp, trình UBND Thành phố phê duyệt.

- Chỉ đạo và tổ chức thực hiện việc thí điểm thi tuyển lãnh đạo, quản lý sau khi UBND Thành phố phê duyệt chức danh thi tuyển, bảo đảm theo đúng quy định tại Đề án; báo cáo Sở Nội vụ đề hướng dẫn, kiểm tra trong quá trình thực hiện.

- Phối hợp với các cơ quan, đơn vị liên quan thực hiện các thủ tục cần thiết để bổ nhiệm người trúng tuyển theo quy định về phân cấp quản lý cán bộ, công chức, viên chức hiện hành.

- Báo cáo UBND Thành phố (qua Sở Nội vụ) về tình hình, kết quả thi tuyển chức danh cán bộ, lãnh đạo, quản lý của cơ quan, đơn vị theo quy định.

Điều 3. Quyết định có hiệu lực kể từ ngày ký.

Chánh Văn phòng UBND Thành phố, Giám đốc Sở Nội vụ, Thủ trưởng các Sở, ban, ngành; Chủ tịch UBND quận, huyện, thị xã; Thủ trưởng các đơn vị sự nghiệp công lập trực thuộc UBND Thành phố và các cơ quan, đơn vị có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này. /.

Nơi nhận:

- Như Điều 3;
- Bộ Nội vụ (để b/c);
- Thường trực Thành ủy (để báo cáo);
- Chủ tịch, các PCT UBND Thành phố;
- Ban Tổ chức Thành ủy;
- VPUB: CVP, Các PCVP;
Phòng: NC, TKBT, TH;
- Lưu: VT, SNV.

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
CHỦ TỊCH



Chu Ngọc Anh

ĐỀ ÁN

**Thí điểm thi tuyển chức danh trưởng phòng, chi cục trưởng, thủ trưởng đơn vị
sự nghiệp công lập thuộc Sở, ban, ngành; UBND quận, huyện, thị xã và Đơn vị
sự nghiệp trực thuộc UBND thành phố Hà Nội**

*(Ban hành kèm theo Quyết định số 219 /QĐ-UBND ngày 14 tháng 01 năm 2022
của UBND thành phố Hà Nội)*

PHẦN I

SỰ CẦN THIẾT VÀ CƠ SỞ PHÁP LÝ

I. THỰC TRẠNG VÀ SỰ CẦN THIẾT

1. Thực trạng

Hà Nội hiện có 71 cơ quan hành chính (23 cơ quan Sở và tương đương, 18 Chi cục và tương đương thuộc Sở, 30 UBND quận, huyện, thị xã), 2.619 đơn vị sự nghiệp (26 đơn vị sự nghiệp trực thuộc UBND Thành phố, 303 đơn vị sự nghiệp trực thuộc Sở, 2.290 đơn vị sự nghiệp thuộc UBND cấp huyện). Số lượng đơn vị hành chính, đơn vị sự nghiệp công lập của thành phố Hà Nội lớn so với các tỉnh, thành cả nước; với tổng biên chế hành chính, sự nghiệp là 153.875 biên chế.

Đội ngũ lãnh đạo, quản lý cấp trưởng, cấp phó tại các phòng ban, chi cục, đơn vị sự nghiệp trực thuộc Sở, UBND cấp huyện, đơn vị sự nghiệp công lập trực thuộc UBND Thành phố là 9.884 người, trong đó: Cấp trưởng là 3.147 người, gồm 490 trưởng phòng, chi cục trưởng, thủ trưởng đơn vị sự nghiệp công lập thuộc Sở và 2.657 trưởng phòng, thủ trưởng đơn vị sự nghiệp công lập thuộc Huyện; Cấp phó là 6.737 người, gồm: 1.148 phó trưởng phòng, phó chi cục trưởng, phó thủ trưởng đơn vị sự nghiệp công lập thuộc Sở và 5.589 phó trưởng phòng, phó thủ trưởng đơn vị sự nghiệp công lập thuộc Huyện. Với gần 10.000 lãnh đạo quản lý cấp trưởng, cấp phó đã và đang đóng vai trò hết sức quan trọng trong việc nâng cao hiệu lực, hiệu quả của hệ thống chính quyền các cấp.

Trong những năm qua, công tác đề bạt, bổ nhiệm công chức, viên chức (gọi tắt là cán bộ) lãnh đạo, quản lý được thực hiện theo đúng các văn bản quy định về công tác cán bộ của Trung ương và của Thành phố. Thành ủy đã ban hành kịp thời các Văn bản về quản lý cán bộ theo từng giai đoạn: Quy định số 03-QĐ/TU ngày 12/10/2018 của Thành ủy về việc ban hành Quy chế bổ nhiệm, giới thiệu cán bộ ứng cử; Quy định số 04-QĐ/TU ngày 11/8/2021 của Thành ủy về quản lý cán bộ, phân cấp quản lý cán bộ và bổ nhiệm, giới thiệu cán bộ ứng cử; các Quy chế làm việc của Ban Cán sự Đảng UBND Thành phố; các Quyết định số 14/2017/QĐ-UBND và 15/2017/QĐ-UBND ngày 13/4/2017, số 25/2021/QĐ-UBND ngày

19/11/2021 của UBND Thành phố ban hành Quy định về phân cấp quản lý tổ chức bộ máy công chức, viên chức, lao động hợp đồng trong các đơn vị sự nghiệp công lập thuộc UBND thành phố Hà Nội và trong các cơ quan hành chính thuộc thành phố Hà Nội; Quyết định số 15/2019/QĐ-UBND ngày 11/9/2019 của UBND Thành phố ban hành Quy định về bổ nhiệm, bổ nhiệm lại, điều động, biệt phái, từ chức, miễn nhiệm công chức, viên chức lãnh đạo, quản lý, người quản lý doanh nghiệp, cử người đại diện quản lý phần vốn nhà nước tại doanh nghiệp thuộc thẩm quyền quản lý, quyết định của Chủ tịch UBND Thành phố và Thủ trưởng các Sở, ban, ngành, đơn vị sự nghiệp trực thuộc UBND Thành phố, Chủ tịch UBND quận, huyện, thị xã. Qua đó, đội ngũ cán bộ lãnh đạo của Thành phố đã có những bước phát triển về chất; hầu hết số cán bộ được bổ nhiệm đều trong diện quy hoạch, có phẩm chất chính trị vững vàng, hoàn thành tốt chức trách, nhiệm vụ được giao.

Tuy nhiên, việc đề bạt, bổ nhiệm cán bộ lãnh đạo, quản lý còn một số tồn tại, hạn chế, đó là: nguồn cán bộ bổ nhiệm phần lớn khép kín trong cơ quan, đơn vị, chủ yếu dựa vào nhân sự tại chỗ, chưa có sự mở rộng để thu hút những người có năng lực từ bên ngoài để bổ sung nguồn cán bộ lãnh đạo, quản lý; bổ nhiệm theo trình tự; chưa có sự đột phá trong việc lựa chọn số cán bộ trẻ, được đào tạo cơ bản và có năng lực công tác để bổ nhiệm giữ chức vụ cấp Trưởng phòng trở lên; một số cán bộ có tư tưởng đã được quy hoạch thì đương nhiên được đề bạt, bổ nhiệm, không chú trọng học tập nâng cao trình độ; Mặt khác, trong thời gian qua, cơ chế bổ nhiệm và giới thiệu cán bộ hiện hành, tiêu chí đánh giá cán bộ, các khâu lấy ý kiến, thăm dò bằng phiếu tín nhiệm để bổ nhiệm cán bộ lãnh đạo, quản lý vẫn còn hạn chế nhất định, chưa phát hiện được tối đa những người có tài năng, phẩm chất đạo đức tốt để bổ nhiệm giữ các chức vụ lãnh đạo, quản lý trong cơ quan hành chính công.

Qua công tác thanh kiểm tra về công tác cán bộ 03 năm gần đây, Thành phố phát hiện 50 trường hợp bổ nhiệm còn sai sót tại các sở, ban, ngành và có tới 185 lãnh đạo, quản lý các cấp vi phạm khuyết điểm bị xem xét kỷ luật. Mặc dù đến nay các tồn tại đã khắc phục, tuy nhiên đã gây ảnh hưởng không nhỏ đến uy tín của Thành phố và hiệu quả hoạt động của cơ quan đơn vị, đặt ra vấn đề về công tác cán bộ cần chặt chẽ và hoàn thiện hơn nữa trong giai đoạn hiện nay.

2. Sự cần thiết

Để đổi mới và nâng cao chất lượng đội ngũ cán bộ trong tình hình mới, Nghị quyết Hội nghị lần thứ bốn Ban Chấp hành Trung ương Đảng khóa XI: Một số vấn đề cấp bách về xây dựng Đảng hiện nay đã đề ra giải pháp về cán bộ: *Thực hiện quy trình giới thiệu nhân sự theo hướng những người dự kiến đề bạt, bổ nhiệm phải trình bày đề án hoặc chương trình hành động trước khi cấp thẩm quyền xem xét, quyết định*; Nghị quyết số 30c/NQ-CP ngày 08/11/2011 của Chính phủ ban hành Chương trình tổng thể cải cách hành chính nhà nước giai đoạn 2011-2020 xác định: *Thi tuyển cạnh tranh để bổ nhiệm vào các vị trí lãnh đạo, quản lý từ cấp vụ trưởng và tương đương (ở Trung ương), Giám đốc Sở và tương đương (ở địa phương) trở xuống*. Hiện nay, Bộ Chính trị đã ban hành Thông báo số 202-TB/TW, ngày 26/5/2015 Kết luận về Đề án "Thí điểm đổi mới cách tuyển chọn lãnh đạo quản lý cấp vụ, cấp sở, cấp phòng" và Bộ Nội vụ đã ban hành Công văn số 2424/BNV-CCVC ngày 09/5/2017 hướng dẫn thực hiện Đề án.

Xuất phát từ quan điểm, chủ trương của Đảng và Nhà nước về thi tuyển chức danh lãnh đạo, quản lý nêu trên; đồng thời để tạo điều kiện hơn nữa cho những người có tài năng, phẩm chất đạo đức tốt, nhất là đội ngũ cán bộ trẻ có cơ hội điều kiện phát triển và tham gia vào công tác lãnh đạo, quản lý cơ quan hành chính, đơn vị sự nghiệp, việc xây dựng Đề án thí điểm thi tuyển chức danh trưởng phòng, chi cục trưởng, thủ trưởng đơn vị sự nghiệp công lập thuộc Sở, ban, ngành; UBND quận, huyện, thị xã và Đơn vị sự nghiệp trực thuộc UBND thành phố Hà Nội.

II. CƠ SỞ PHÁP LÝ

1. Cơ sở lý luận chính trị

- Kết luận số 37-KL/TW ngày 02/02/2009 của Hội nghị lần thứ chín Ban Chấp hành Trung ương khóa X về tiếp tục đẩy mạnh thực hiện Chiến lược cán bộ từ nay đến năm 2020 nêu yêu cầu: *“Mở rộng việc thí điểm đổi mới cách tuyển chọn cán bộ vào các chức danh lãnh đạo cấp phòng ở tỉnh, thành phố và cấp vụ ở các bộ, ngành Trung ương, xem xét đưa vào tuyển chọn và thực hiện việc đào tạo, bồi dưỡng, bố trí, sử dụng theo quy hoạch”*.

- Kết luận của Hội nghị lần thứ bảy Ban Chấp hành Trung ương Khóa XI yêu cầu: *“Thực hiện thi tuyển các chức danh quản lý ở Trung ương (đến cấp vụ trưởng) và ở địa phương (đến cấp giám đốc sở) và tương đương”*.

- Nghị quyết số 30c/NQ-CP ngày 08/11/2011 của Chính phủ xác định nhiệm vụ: *“Hoàn thiện quy định của pháp luật về tuyển dụng, bố trí, phân công nhiệm vụ phù hợp với trình độ, năng lực, sở trường của công chức, viên chức trúng tuyển; thực hiện chế độ thi nâng ngạch theo nguyên tắc cạnh tranh; thi tuyển cạnh tranh để bổ nhiệm vào các vị trí lãnh đạo, quản lý từ cấp vụ trưởng và tương đương (ở trung ương), giám đốc sở và tương đương (ở địa phương) trở xuống”*.

- Quyết định số 1557/QĐ-TTg ngày 18/10/2012 của Thủ tướng Chính phủ về Đề án *“Đẩy mạnh cải cách chế độ công vụ, công chức”*, xác định các nội dung cải cách: *Thực hiện chính sách nhân tài; Quy định các chế độ, chính sách liên quan đến việc phát hiện, tuyển chọn, tiến cử, bồi dưỡng, trọng dụng và đãi ngộ người có tài năng trong hoạt động công vụ; Đổi mới công tác bổ nhiệm công chức lãnh đạo, quản lý: Đổi mới phương thức tuyển chọn lãnh đạo cấp vụ, cấp sở, cấp phòng.*

- Nghị quyết số 26-NQ/TW ngày 19/5/2018 của Ban Chấp hành Trung ương khóa XII; Kế hoạch số 10-KH/TW ngày 06/6/2018 của Bộ Chính trị *“thực hiện Nghị quyết Hội nghị lần thứ bảy Ban Chấp hành Trung ương Đảng khóa XII về tập trung xây dựng đội ngũ cán bộ các cấp, nhất là cấp chiến lược, đủ phẩm chất, năng lực và uy tín, ngang tầm nhiệm vụ”*.

- Thông báo số 202-TB/TW, ngày 26/5/2015 Kết luận của Bộ Chính trị về Đề án *“Thí điểm đổi mới cách tuyển chọn lãnh đạo quản lý cấp vụ, cấp sở, cấp phòng”*.

2. Cơ sở pháp lý

- Luật Cán bộ, công chức ngày 13/11/2008; Luật Viên chức ngày 15/11/2020; Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Cán bộ, công chức và Luật viên chức ngày 25/11/2019;

- Nghị định số 138/2020/NĐ-CP ngày 27 tháng 11 năm 2020 của Chính phủ quy định về tuyển dụng, sử dụng và quản lý công chức; Nghị định số 115/2020/NĐ-CP ngày 25 tháng 9 năm 2020 của Chính phủ về tuyển dụng, sử dụng và quản lý viên chức.

- Công văn số 3135-CV/VPTW ngày 16/01/2017 của Văn phòng Trung ương Đảng về việc triển khai Đề án Thí điểm đổi mới cách tuyển chọn lãnh đạo, quản lý cấp vụ, cấp sở, cấp phòng.

- Công văn số 2424/BNV-CCVC ngày 09/5/2017 của Bộ Nội vụ hướng dẫn thực hiện Đề án thí điểm đổi mới cách tuyển chọn lãnh đạo, quản lý cấp vụ, cấp sở, cấp phòng.

- Công văn số 4260/BTC-HCSN ngày 30/3/2017 của Bộ Tài chính về việc hướng dẫn xây dựng dự toán, sử dụng và thanh quyết toán kinh phí triển khai Đề án thí điểm đổi mới cách tuyển chọn lãnh đạo, quản lý cấp vụ, cấp sở, cấp phòng.

- Kế hoạch số 15-KH/BCĐ ngày 18/02/2020 của Ban Chỉ đạo quản lý tổ chức bộ máy, biên chế về chương trình công tác năm 2020.

- Quy định số 04-QĐ/TU ngày 11/8/2021 của Thành ủy về quản lý cán bộ, phân cấp quản lý cán bộ và bổ nhiệm, giới thiệu cán bộ ứng cử.

- Thông báo số 18-TB/BCĐ ngày 24/7/2020 của Ban Chỉ đạo Quản lý tổ chức bộ máy, biên chế về kết quả công tác 06 tháng đầu năm, nhiệm vụ trọng tâm 06 tháng cuối năm 2020, trong đó kết luận: *Thống nhất Đề án thi tuyển chức danh trưởng phòng, chi cục trưởng, thủ trưởng đơn vị sự nghiệp công lập thuộc Sở, ban, ngành; UBND quận, huyện, thị xã và đơn vị sự nghiệp thuộc UBND Thành phố theo Tờ trình số 289-TTr/BCSD ngày 04/6/2020 của Ban Cán sự Đảng UBND Thành phố (báo cáo Thường trực Thành ủy, Ban Thường vụ Thành ủy trong quý III/2020, bắt đầu thực hiện từ năm 2021).*

- Thông báo số 612-TB/TU ngày 29/12/2021 Kết luận của Ban Thường vụ Thành ủy về Đề án thí điểm đổi mới thi tuyển chức danh trưởng phòng, chi cục trưởng, thủ trưởng đơn vị sự nghiệp công lập thuộc Sở, ban, ngành; UBND quận, huyện, thị xã và Đơn vị sự nghiệp trực thuộc UBND thành phố Hà Nội.

- Quyết định số 25/2021/QĐ-UBND ngày 19/11/2021 của UBND Thành phố ban hành Quy định về quản lý tổ chức bộ máy, biên chế, cán bộ, công chức, viên chức, người lao động trong tổ chức hành chính, đơn vị sự nghiệp công lập, doanh nghiệp có vốn nhà nước thuộc thẩm quyền quản lý của UBND thành phố Hà Nội.

PHẦN II NỘI DUNG CỦA ĐỀ ÁN

I- MỤC ĐÍCH, YÊU CẦU VÀ NGUYÊN TẮC TỔ CHỨC THỰC HIỆN

1. Mục đích

- Phát hiện, thu hút, trọng dụng những người có đức, có tài, phát huy được phẩm chất, trình độ, năng lực, kinh nghiệm để đóng góp sức lực, trí tuệ cho sự

phát triển bền vững của đất nước; nâng cao chất lượng đội ngũ công chức, viên chức giữ chức vụ cấp trưởng, cấp phó tại cơ quan, đơn vị thuộc Sở, ban, ngành và UBND quận, huyện, thị xã; góp phần thực hiện tốt Chiến lược cán bộ thời kỳ đẩy mạnh công nghiệp hóa, hiện đại hóa đất nước và hội nhập quốc tế; đáp ứng yêu cầu nhiệm vụ xây dựng và bảo vệ Tổ quốc Việt Nam xã hội chủ nghĩa.

- Tạo môi trường cạnh tranh lành mạnh; từng bước đổi mới quy trình bổ nhiệm cán bộ lãnh đạo, quản lý; tránh tình trạng cục bộ, khép kín trong công tác quy hoạch, bổ nhiệm cán bộ lãnh đạo, quản lý tại các Sở, ban, ngành; UBND quận, huyện, thị xã.

- Tạo điều kiện, động lực để cán bộ, công chức, viên chức phấn đấu, rèn luyện, học tập và có cơ hội để tham gia công tác lãnh đạo, quản lý; tạo tính năng động trong công tác cán bộ.

- Trên cơ sở kết quả thực hiện thí điểm, tiếp tục nghiên cứu hoàn thiện cơ chế tuyển chọn công chức, viên chức giữ chức vụ lãnh đạo, quản lý các cấp trong hệ thống chính trị thành phố.

2. Yêu cầu

- Bảo đảm và giữ vững nguyên tắc Đảng thống nhất lãnh đạo công tác cán bộ và quản lý đội ngũ cán bộ.

- Phát hiện, thu hút và lựa chọn được người có đức, có tài gắn với tiêu chuẩn của từng chức danh lãnh đạo, quản lý.

- Bảo đảm nguyên tắc tập trung dân chủ, tập thể lãnh đạo, cá nhân phụ trách và phát huy vai trò, trách nhiệm, thẩm quyền của người đứng đầu cơ quan, đơn vị; tăng cường sự giám sát của cơ quan có thẩm quyền bổ nhiệm, quản lý cán bộ, công chức, viên chức và của các tổ chức đoàn thể của cơ quan, đơn vị sử dụng chức danh tuyển chọn.

- Bảo đảm sự ổn định, kế thừa và phát triển của đội ngũ cán bộ, công chức viên chức, nâng cao chất lượng và hiệu quả hoạt động của cơ quan, đơn vị.

- Việc tổ chức thi tuyển phải tạo được môi trường để người dự thi thể hiện được năng lực, kinh nghiệm, phẩm chất cá nhân trong chuyên môn và quản lý.

3. Nguyên tắc tổ chức thực hiện

- Ban Cán sự Đảng UBND Thành phố; Đảng ủy - Tập thể lãnh đạo các Sở, ban, ngành; Ban Thường vụ Quận, huyện, thị xã thống nhất lãnh đạo, chỉ đạo về mọi mặt của việc thực hiện thí điểm và quyết định lĩnh vực, cơ quan, đơn vị, chức danh thực hiện thí điểm đổi mới phương thức tuyển chọn thuộc phạm vi thẩm quyền quản lý.

- Việc tổ chức thi tuyển chức danh lãnh đạo, quản lý phải bảo đảm công bằng, công khai, minh bạch, cạnh tranh lành mạnh và đúng thẩm quyền theo phân cấp quản lý cán bộ; chọn được người giỏi nhất trong số những người đủ tiêu chuẩn, điều kiện đã dự thi để bổ nhiệm vào chức danh tuyển chọn.

- Chỉ thực hiện việc thi tuyển chức danh lãnh đạo, quản lý đối với trường hợp bổ nhiệm lần đầu¹ giữ chức vụ lãnh đạo, quản lý.

- Người tham gia dự tuyển phải bảo đảm về năng lực, trình độ chuyên môn và các điều kiện khác theo yêu cầu của chức danh tuyển chọn.

- Khi tổ chức thi tuyển phải có từ 02 người trở lên tham gia dự tuyển vào 01 chức danh tuyển chọn. Trường hợp chỉ có 01 người đủ tiêu chuẩn, điều kiện dự thi hoặc không có người đủ tiêu chuẩn, điều kiện dự thi thì tập thể lãnh đạo và cấp ủy của cơ quan có thẩm quyền bổ nhiệm có trách nhiệm đề cử thêm người có đủ tiêu chuẩn, điều kiện tham gia dự tuyển hoặc quyết định không thực hiện việc bổ nhiệm đối với chức danh này cho đến khi có thêm người đăng ký tham gia dự tuyển.

Trường hợp cơ quan có thẩm quyền đã quyết định danh sách người đủ tiêu chuẩn, điều kiện tham gia dự tuyển bảo đảm ít nhất có 02 người dự tuyển vào 01 chức danh tuyển chọn, nhưng đến ngày tổ chức thi chỉ có 01 người dự thi thì Hội đồng thi tuyển vẫn tổ chức thi theo kế hoạch

II. PHẠM VI, THỜI GIAN THỰC HIỆN

1. Các chức danh thi tuyển

- Các chức danh do Chủ tịch UBND Thành phố bổ nhiệm thuộc diện Ban Cán sự Đảng UBND Thành phố quản lý (chức danh theo quy định pháp luật chuyên ngành do Chủ tịch UBND Thành phố bổ nhiệm): Văn phòng UBNDTP (Trưởng/Phó ban tiếp công dân), Sở Tư pháp (Trưởng phòng Công chứng, Giám đốc Trung tâm dịch vụ đấu giá tài sản), Sở Giáo dục và Đào tạo (Hiệu trưởng/Phó Hiệu trưởng Trường Bồi dưỡng cán bộ giáo dục), Sở Lao động TBXH (Hiệu trưởng Trường Trung cấp).

- Các chức danh do Thủ trưởng Sở, ban, ngành bổ nhiệm: Trưởng phòng thuộc Sở, Chi cục trưởng, Thủ trưởng đơn vị sự nghiệp công lập thuộc Sở (trừ các chức danh diện Ban Cán sự Đảng UBND Thành phố quản lý).

- Các chức danh do Chủ tịch UBND cấp huyện bổ nhiệm: Trưởng phòng thuộc UBND cấp huyện, Thủ trưởng đơn vị sự nghiệp công lập trực thuộc, Chủ tịch UBND phường thí điểm chính quyền đô thị.

- Các chức danh do Thủ trưởng Đơn vị sự nghiệp trực thuộc UBND Thành phố bổ nhiệm: Trưởng phòng thuộc Đơn vị.

2. Thời gian và phạm vi thực hiện thí điểm

2.1. Thời gian thực hiện

Thực hiện từ tháng 01/2022 đến hết năm 2022 và tổng kết, rút kinh nghiệm.

2.2. Phạm vi thực hiện

Triển khai mỗi cơ quan thực hiện thi tuyển tối thiểu 02 người (nếu có chức danh khuyết thiếu trong năm 2022). UBND Thành phố phê duyệt danh sách các chức danh thi tuyển năm 2022 tại các cơ quan, đơn vị theo quy định.

¹ “Bổ nhiệm lần đầu” được hiểu theo Khoản 2 Điều 2 Quyết định số 27/2003/QĐ-TTg ngày 19/02/2003 của Thủ tướng Chính phủ về việc ban hành Quy chế bổ nhiệm, bổ nhiệm, luân chuyển, từ chức, miễn nhiệm cán bộ công chức lãnh đạo.

III. ĐỐI TƯỢNG, TIÊU CHUẨN, ĐIỀU KIỆN, QUYỀN VÀ NGHĨA VỤ CỦA NGƯỜI DỰ TUYỂN, HỒ SƠ DỰ TUYỂN

1. Đối tượng dự tuyển

1.1. Đối tượng đăng ký tham gia dự tuyển

a. Cán bộ, công chức, viên chức có đủ tiêu chuẩn, điều kiện bổ nhiệm, nằm trong quy hoạch của chức danh tuyển chọn và đang công tác tại cơ quan, đơn vị có nhu cầu bổ nhiệm chức danh tuyển chọn.

Đối tượng quy định nêu trên được quyền không đăng ký tham gia dự tuyển trong các trường hợp sau:

- Đang mắc bệnh hiểm nghèo hoặc đang mất khả năng nhận thức hoặc bị ốm đau đang điều trị nội trú tại bệnh viện được cơ quan y tế có thẩm quyền từ cấp huyện trở lên xác nhận.

- Đang trong thời gian được cử đi học tập, đào tạo, bồi dưỡng ở nước ngoài.

- Cán bộ, công chức, viên chức nữ đang trong thời gian nghỉ thai sản.

Ngoài các trường hợp được quyền không đăng ký tham gia dự tuyển nêu trên, nếu không đăng ký tham gia dự tuyển thì hàng năm khi rà soát danh sách quy hoạch, cơ quan có thẩm quyền xem xét đưa ra khỏi danh sách quy hoạch.

b. Cán bộ, công chức, viên chức không công tác tại cơ quan, đơn vị có nhu cầu bổ nhiệm, nếu có đủ tiêu chuẩn, điều kiện bổ nhiệm theo yêu cầu chức danh bổ nhiệm và nằm trong quy hoạch của chức danh tương đương với chức danh tuyển chọn, đang công tác trong cùng khối Sở, ban, ngành; UBND quận, huyện, thị xã; Đơn vị sự nghiệp trực thuộc UBND Thành phố được quyền đăng ký tham gia dự tuyển.

Ví dụ thi tuyển chức danh Trưởng phòng Nội vụ UBND Quận A thì các đối tượng sau đây được quyền đăng ký tham gia dự tuyển:

- *Đối tượng hiện không công tác tại Phòng Nội vụ nhưng đang công tác tại cùng UBND Quận A, có đủ tiêu chuẩn, điều kiện bổ nhiệm và nằm trong quy hoạch chức danh Trưởng phòng hoặc tương đương của Quận A;*

- *Đối tượng đang công tác trong cùng lĩnh vực tổ chức cán bộ tại UBND các quận, huyện, thị xã khác thuộc Thành phố, có đủ tiêu chuẩn, điều kiện bổ nhiệm và nằm trong quy hoạch chức danh Trưởng phòng Nội vụ.*

c. Đối tượng đăng ký tham gia dự tuyển quy định tại Điểm a và Điểm b nếu đang giữ chức vụ lãnh đạo, quản lý thì được dự tuyển ở vị trí lãnh đạo, quản lý cao hơn không quá 2 cấp so với chức vụ hiện giữ (ví dụ: Trưởng phòng thuộc Chi cục hoặc đơn vị sự nghiệp thuộc Sở có thể được dự tuyển chức danh Chi cục trưởng hoặc Thủ trưởng đơn vị sự nghiệp), Trường hợp không giữ chức vụ lãnh đạo, quản lý, khi dự tuyển ở vị trí lãnh đạo, quản lý thì phải đáp ứng đủ tiêu chuẩn, điều kiện về ngạch công chức hoặc thời gian công tác trong ngành, lĩnh vực (nếu có) theo quy định về tiêu chuẩn, điều kiện của chức danh tuyển chọn.

1.2. Đối tượng được đề cử tham gia dự tuyển

a. Cán bộ, công chức, viên chức không nằm trong quy hoạch của chức danh tuyển chọn hoặc chức danh tương đương với chức danh tuyển chọn (bao gồm cả

trường hợp không công tác tại cơ quan, đơn vị có nhu cầu bổ nhiệm chức danh tuyển chọn) được tập thể lãnh đạo của cơ quan có thẩm quyền bổ nhiệm chức danh tuyển chọn đề cử và được cấp ủy của cơ quan có thẩm quyền bổ nhiệm chức danh đó đồng ý bằng văn bản.

Riêng đối với chức danh thi tuyển thuộc diện Ban Cán sự Đảng UBND Thành phố quản lý: tập thể lãnh đạo Sở, ban, ngành đề cử (tại văn bản xin chủ trương) và được Ban Cán sự Đảng UBND Thành phố đồng ý bằng văn bản.

b. Đối tượng được đề cử tham gia dự tuyển quy định tại Điểm a này nếu đang giữ chức vụ lãnh đạo, quản lý thì chỉ được dự tuyển ở vị trí lãnh đạo, quản lý cao hơn liền kề so với chức vụ hiện giữ (ví dụ: Phó Trưởng phòng chỉ được dự tuyển chức danh Trưởng phòng và tương đương).

2. Tiêu chuẩn, điều kiện dự tuyển

Người tham gia dự tuyển phải đáp ứng đủ các tiêu chuẩn, điều kiện sau:

a. Bảo đảm tiêu chuẩn, điều kiện theo Điều 7 Quy định ban hành kèm theo Quyết định số 15/2019/QĐ-UBND ngày 11/9/2019 của UBND Thành phố ban hành Quy định về việc bổ nhiệm, bổ nhiệm lại, điều động, biệt phái, từ chức, miễn nhiệm công chức, viên chức lãnh đạo, quản lý, người quản lý doanh nghiệp, cử người đại diện phần vốn nhà nước tại doanh nghiệp thuộc thẩm quyền quản lý, quyết định của Chủ tịch UBND Thành phố và Thủ trưởng các Sở, ban, ngành, đơn vị sự nghiệp trực thuộc UBND Thành phố, Chủ tịch UBND quận, huyện, thị xã; và tiêu chuẩn cụ thể của chức danh tuyển chọn.

b. Đáp ứng đủ các điều kiện bổ nhiệm theo quy định chung về công tác cán bộ, bao gồm:

- Có hồ sơ, lý lịch cá nhân đầy đủ, rõ ràng, được cơ quan chức năng có thẩm quyền xác nhận;
- Trong độ tuổi bổ nhiệm theo quy định;
- Có đủ sức khỏe để hoàn thành nhiệm vụ được giao;
- Không thuộc các trường hợp quy định tại Khoản 2, Khoản 3, Khoản 4 Điều 82 Luật Cán bộ, công chức; Khoản 2, Khoản 3, Khoản 4 Điều 56 Luật Viên chức và các trường hợp bị cấm đảm nhiệm chức vụ theo quy định của pháp luật.

c. Đáp ứng các điều kiện khác do cơ quan có thẩm quyền bổ nhiệm chức danh tuyển chọn quy định.

3. Hồ sơ dự tuyển

a. Hồ sơ đăng ký dự tuyển bao gồm:

- Sơ yếu lý lịch (cá nhân tự khai theo mẫu quy định do cơ quan có thẩm quyền tổ chức thi tuyển cung cấp) được cơ quan nơi người tham gia dự tuyển đang công tác xác nhận tại thời điểm đăng ký dự tuyển;

- Bản sao các văn bằng, chứng chỉ theo yêu cầu của chức danh tuyển chọn được cơ quan có thẩm quyền xác nhận theo quy định của Đảng hoặc của pháp luật;

- Bản kê khai tài sản, thu nhập theo quy định của pháp luật tại thời điểm đăng ký dự tuyển;

- Giấy chứng nhận sức khỏe do cơ quan y tế có thẩm quyền cấp trong thời hạn 30 ngày, tính đến ngày nộp hồ sơ đăng ký dự tuyển;

- Bản nhận xét, đánh giá của tập thể lãnh/đạo và cấp ủy nơi người tham gia dự tuyển đang công tác. Trường hợp người tham gia dự tuyển (đăng ký tham gia dự tuyển hoặc được đề cử tham gia dự tuyển) từ nơi khác thì phải có ý kiến bằng văn bản của cơ quan nơi người tham gia dự tuyển đang công tác đồng ý cho người đó tham gia dự tuyển;

- Bản nhận xét của cấp ủy nơi cư trú thường xuyên về trách nhiệm công dân của người tham gia dự tuyển và gia đình;

- Quyết định tuyển dụng, Quyết định công nhận hết tập sự đối với viên chức, công chức cấp xã thi tuyển chức danh Trưởng phòng thuộc Sở, UBND cấp huyện.

b. Hồ sơ trúng tuyển và bổ nhiệm

Thành phần hồ sơ theo hồ sơ bổ nhiệm quy định tại Điều 10 Quy định ban hành kèm theo Quyết định số 15/2019/QĐ-UBND của UBND Thành phố.

4. Quyền và nghĩa vụ của người dự tuyển

a. Quyền của người tham gia dự tuyển

- Được cơ quan có thẩm quyền tổ chức thi tuyển thông báo về danh sách những người đủ tiêu chuẩn, điều kiện tham gia dự tuyển, thời gian, địa điểm tổ chức thi tuyển, nội dung thi tuyển.

- Được quyền tiếp cận các tài liệu và thông tin liên quan đến vị trí dự tuyển (trừ những tài liệu mật) để có tư liệu cho việc tham gia thi viết và thi trình bày Đề án.

- Được tiến hành quy trình bổ nhiệm theo quy định sau khi đạt kết quả tuyển chọn được cấp ủy, tập thể lãnh đạo cơ quan có thẩm quyền bổ nhiệm chức danh tuyển chọn thông qua.

b. Nghĩa vụ của người tham gia dự tuyển

- Kê khai hồ sơ trung thực và đúng quy định.

- Thực hiện đầy đủ, nghiêm túc các quy định của Hội đồng thi tuyển trong quá trình tham gia dự tuyển.

IV. TỔ CHỨC THI TUYỂN CHỨC DANH LÃNH ĐẠO

1. Xin chủ trương và xác định nhân sự dự tuyển

a. Xin chủ trương

Căn cứ chỉ tiêu, danh sách chức danh lãnh đạo, quản lý thi tuyển UBND Thành phố giao, cơ quan tham mưu về công tác cán bộ rà soát, đề xuất việc tổ chức thi tuyển đối với vị trí chức danh có nhu cầu bổ nhiệm trình:

- Tập thể lãnh đạo Sở đề báo cáo, xin chủ trương của Ban Cán sự Đảng UBND Thành phố đối với chức danh Chi cục trưởng và Thủ trưởng đơn vị sự nghiệp công lập trực thuộc Sở;

- Đảng ủy - Tập thể lãnh đạo Sở, ban, ngành, đơn vị sự nghiệp Thành phố cho chủ trương đối với chức danh trưởng phòng thuộc Sở, đơn vị sự nghiệp trực thuộc Thành phố;

- Chủ tịch và Phó Chủ tịch UBND cấp huyện đề báo cáo, xin chủ trương của Ban Thường vụ quận, huyện, thị ủy đối với chức danh trưởng phòng và thủ trưởng đơn vị sự nghiệp công lập trực thuộc UBND cấp huyện.

b. Thông báo tuyển chọn

Sau khi có chủ trương, cơ quan có thẩm quyền bổ nhiệm chức danh tuyển chọn phải thông báo công khai về nhu cầu, tiêu chuẩn, điều kiện của chức danh tuyển chọn, hồ sơ, thời hạn, địa điểm và người hoặc tổ chức có thẩm quyền của cơ quan sử dụng chức danh tuyển chọn tiếp nhận hồ sơ đăng ký dự tuyển trên phương tiện thông tin đại chúng (ít nhất 01 lần), trang thông tin điện tử và niêm yết công khai tại trụ sở làm việc của cơ quan có thẩm quyền bổ nhiệm chức danh tuyển chọn và cơ quan sử dụng chức danh tuyển chọn. Thời hạn nhận hồ sơ đăng ký dự tuyển ít nhất là 15 ngày làm việc kể từ ngày thông báo.

c. Thẩm định hồ sơ và xác định người đủ điều kiện dự tuyển

- Trong thời hạn 05 ngày làm việc kể từ ngày hết hạn nhận hồ sơ đăng ký dự tuyển, căn cứ số lượng hồ sơ đăng ký dự tuyển, cơ quan tham mưu về công tác cán bộ báo cáo Tập thể lãnh đạo Sở để trình Ban Cán sự Đảng UBND Thành phố (đối với chức danh Chi cục trưởng và Thủ trưởng đơn vị sự nghiệp công lập trực thuộc Sở); trình Tập thể lãnh đạo Sở, đơn vị sự nghiệp Thành phố (đối với chức danh trưởng phòng thuộc Sở, đơn vị sự nghiệp Thành phố); báo cáo Chủ tịch và Phó Chủ tịch UBND cấp huyện trình Thường trực quận, huyện, thị ủy (đối với chức danh trưởng phòng và thủ trưởng đơn vị sự nghiệp công lập trực thuộc UBND cấp huyện) xem xét, quyết định danh sách những người có đủ tiêu chuẩn, điều kiện tham gia dự tuyển, bảo đảm nguyên tắc có số dư (ít nhất có 02 người tham gia dự tuyển vào 01 chức danh tuyển chọn).

- Danh sách những người có đủ tiêu chuẩn, điều kiện tham gia dự tuyển phải được công khai trên trang thông tin điện tử và niêm yết công khai tại trụ sở làm việc của cơ quan có thẩm quyền bổ nhiệm chức danh tuyển chọn và cơ quan sử dụng chức danh tuyển chọn trong thời hạn 15 ngày trước khi tổ chức thi tuyển để cán bộ, công chức, viên chức và các tổ chức đoàn thể kiểm tra, giám sát.

2. Thành lập Hội đồng thi tuyển và các Bộ phận giúp việc Hội đồng

2.1. Thành lập Hội đồng thi tuyển

2.1.1. Thành phần Hội đồng

Cơ quan có thẩm quyền bổ nhiệm chức danh tuyển chọn thành lập Hội đồng thi tuyển (theo phân cấp quản lý cán bộ), như sau:

a. Hội đồng thi tuyển chức danh diện Ban Cán sự Đảng UBND Thành phố quản lý, gồm: (1) Chủ tịch Hội đồng thi tuyển là Chủ tịch hoặc Phó Chủ tịch UBND Thành phố; (2) Phó Chủ tịch Hội đồng là Giám đốc Sở có chức danh thi tuyển; (3) Thư ký Hội đồng là Trưởng phòng TCCB hoặc Chánh Văn phòng Sở có

chức danh thi tuyển; (4) Ủy viên là Đại diện lãnh đạo Văn phòng UBND Thành phố, Đại diện lãnh đạo Sở Nội vụ, Phó Giám đốc Sở có chức danh thi tuyển.

Hội đồng thi tuyển có không quá 11 thành viên do người đứng đầu cơ quan có thẩm quyền bổ nhiệm chức danh tuyển chọn quyết định.

b. Hội đồng thi tuyển chức danh trưởng phòng, chi cục trưởng, thủ trưởng đơn vị sự nghiệp thuộc Sở, ban, ngành, đơn vị sự nghiệp thuộc UBND Thành phố: (1) Chủ tịch Hội đồng thi tuyển là đồng chí Thủ trưởng cơ quan, đơn vị; (2) Thư ký Hội đồng là đồng chí Trưởng phòng tổ chức hoặc Chánh văn phòng; (3) Các thành viên còn lại của Hội đồng thi tuyển là các đồng chí trong Tập thể lãnh đạo sở, ban, ngành, đơn vị sự nghiệp Thành phố; bí thư cấp ủy; chủ tịch công đoàn cơ quan, đơn vị nơi có nhu cầu bổ nhiệm cán bộ.

Hội đồng thi tuyển có không quá 11 thành viên do Thủ trưởng Sở, ban, ngành quyết định. Thành phần Hội đồng bắt buộc có cấp ủy và phải có ít nhất 70% số thành viên trong Tập thể lãnh đạo sở, ban, ngành tham gia.

c. Hội đồng thi tuyển chức danh Trưởng phòng, Thủ trưởng đơn vị sự nghiệp thuộc UBND quận, huyện, thị xã, Chủ tịch phường thuộc UBND quận, thị xã, gồm: (1) Chủ tịch Hội đồng thi tuyển là Chủ tịch UBND, nếu là Phó Chủ tịch UBND thì phải là Ủy viên Ban Thường vụ; (2) Thư ký Hội đồng thi tuyển là đồng chí Trưởng phòng Nội vụ; (3) Các thành viên còn lại của Hội đồng thi tuyển: các đồng chí Ủy viên Ban Thường vụ Quận, huyện, thị ủy; các đồng chí Phó Chủ tịch UBND quận, huyện, thị xã.

Hội đồng thi tuyển có không quá 11 thành viên do đồng chí Chủ tịch UBND quận, huyện, thị xã quyết định sau khi được đồng ý của Thường trực quận, huyện, thị ủy.

Khi thi tuyển ở các chức danh có chuyên ngành đặc thù, tính chuyên môn cao, hội đồng thi tuyển có thể mời các chuyên gia, nhà khoa học am hiểu về chuyên ngành, lĩnh vực của người tham gia dự tuyển (tùy từng chức danh tuyển chọn nếu thấy cần thiết phải có chuyên gia, nhà khoa học tham gia Hội đồng thi tuyển). Đối với các chức danh thi tuyển là trưởng phòng, thủ trưởng đơn vị sự nghiệp thuộc UBND cấp huyện và đơn vị sự nghiệp Thành phố, có thể mời đại diện lãnh đạo các Sở quản lý nhà nước về ngành, lĩnh vực tham gia thành viên Hội đồng thi tuyển.

Không cử làm thành viên Hội đồng thi tuyển đối với những người là cha, mẹ, anh, chị, em ruột của bản thân, của bên vợ hoặc chồng, vợ hoặc chồng, con đẻ, con nuôi của người tham gia dự tuyển và những người đang trong thời gian bị xem xét xử lý kỷ luật hoặc đang thi hành quyết định kỷ luật. Trường hợp người đứng đầu cơ quan, tổ chức, đơn vị được cơ cấu tham gia Hội đồng thi tuyển nhưng thuộc trường hợp không được cử tham gia Hội đồng thi tuyển theo quy định này thì cử cấp phó của người đứng đầu tham gia.

Trường hợp chức danh thi tuyển trùng với chức danh thư ký Hội đồng (ví dụ: Thi tuyển chức danh Trưởng phòng Nội vụ), Hội đồng thi tuyển quyết định lựa chọn thành viên khác có khả năng đảm đương nhiệm vụ làm thư ký Hội đồng.

2.1.2. Nhiệm vụ và quyền hạn của Hội đồng thi tuyển

- Thành lập bộ phận giúp việc, gồm: Ban ra đề thi; Ban coi thi; Ban phách.

- Tổ chức chấm điểm bài thi viết và chấm điểm trình bày Đề án của người dự tuyển; thông báo kết quả thi đến người dự tuyển;
- Giải quyết khiếu nại, tố cáo trong quá trình tổ chức thi.
- Hội đồng thi tuyển quyết định kết quả thi tuyển của người dự thi.

2.2. Bộ phận giúp việc Hội đồng thi và tổ chức chấm thi

Các Ban của Hội đồng thi tuyển do Chủ tịch Hội đồng thi tuyển thành lập; các thành viên của Ban không là cha, mẹ, anh chị em ruột của bản thân, của bên vợ hoặc chồng của người tham gia dự thi; không là những người đang trong thời gian bị xem xét xử lý kỷ luật hoặc đang thi hành quyết định kỷ luật.

2.2.1. Ban ra Đề thi

a. Thành phần: một số đồng chí trong Hội đồng thi, lãnh đạo một số cơ quan, đơn vị liên quan đến vị trí thi tuyển và các chuyên gia có trình độ chuyên môn cao, có kinh nghiệm quản lý, am hiểu sâu về lĩnh vực có vị trí thi tuyển.

b. Nhiệm vụ, quyền hạn

- Xây dựng ngân hàng đề thi viết (đề mở, ứng viên được sử dụng tài liệu dạng giấy trong phòng thi) và thang điểm của từng đề thi viết cho chức danh thi tuyển.
- Xây dựng thang điểm chi tiết của Phần xây dựng Đề án, phân bảo vệ Đề án và phần trả lời chất vấn.
- Bàn giao ngân hàng đề thi và đáp án đã niêm phong cho Chủ tịch Hội đồng thi tuyển; giữ bí mật về nội dung đề thi, đáp án và thang điểm.
- Thành viên Ban ra Đề thi không tham gia làm thành viên Ban Coi thi.

2.2.2. Ban coi thi

a. Thành phần: đại diện thành viên Hội đồng thi và lãnh đạo các cơ quan, đơn vị có liên quan.

b. Nhiệm vụ:

- Nhận đề thi viết của Hội đồng thi tuyển và bảo quản theo chế độ tài liệu mật;
- Thực hiện coi thi viết theo Quy chế thi tuyển, xét tuyển công chức ban hành kèm theo Thông tư số 03/2019/TT-BNV của Bộ Nội vụ;
- Tổ chức thu bài thi của người dự thi và niêm phong bài thi để bàn giao cho Ủy viên kiêm thư ký Hội đồng thi.

2.2.3. Ban phách

a. Thành phần: đại diện thành viên Hội đồng thi và lãnh đạo cơ quan, đơn vị có liên quan do đồng chí Chủ tịch phân công.

b. Nhiệm vụ:

- Đánh số phách và rọc phách các bài thi viết.
- Niêm phong phách và bài thi viết đã được rọc phách, bàn giao cho Ủy viên kiêm Thư ký Hội đồng thi theo đúng quy định.
- Bảo đảm bí mật số phách.
- Thành viên Ban phách không tham gia chấm thi viết.

2.2.4. Chấm thi

a. Thành phần:

- Chấm điểm bài thi viết: Người chấm thi được lựa chọn trong thành phần Hội đồng thi tuyển và do Chủ tịch Hội đồng thi tuyển quyết định về số lượng, thành viên cụ thể, trong đó ít nhất 03 thành viên trong Hội đồng thi tuyển.

- Chấm điểm trình bày Đề án: Toàn bộ thành viên Hội đồng thi tuyển tham gia chấm điểm trình bày Đề án.

b. Nhiệm vụ của người chấm thi:

- Thảo luận về thang điểm chi tiết của đề thi viết, thang điểm chi tiết của phần thi trình bày Đề án để thống nhất cách thức chấm bài (trước khi nhận và chấm bài thi viết và chấm thi trình bày Đề án).

- Tổ chức chấm điểm bài thi viết đã rọc phách và chấm điểm phần trình bày Đề án theo đáp án, thang điểm chấm chi tiết đã thống nhất. Việc chấm điểm Đề án được thực hiện độc lập, cho điểm bằng phiếu kín; tổng hợp kết quả chấm Đề án; giữ bí mật kết quả điểm chấm của từng thành viên và kết quả điểm tổng hợp.

- Bàn giao kết quả chấm thi cho Thư ký Hội đồng thi tuyển để tổng hợp, báo cáo Hội đồng thi tuyển trước khi thông báo đến người dự thi;

- Tham gia buổi bảo vệ Đề án và đưa ra các câu hỏi chất vấn người dự thi theo yêu cầu của Hội đồng thi tuyển.

3. Tổ chức thi tuyển

3.1. Tổ chức thi viết

- Nội dung thi viết: kiến thức chung về chủ trương, đường lối của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước về chuyên ngành, lĩnh vực dự tuyển; hiểu biết về nghiệp vụ quản lý của chuyên ngành, lĩnh vực thi tuyển; về chức trách, nhiệm vụ, quyền hạn của chức danh dự tuyển và các nội dung khác do Hội đồng thi tuyển quy định.

- Chủ tịch Hội đồng thi tuyển quyết định chọn đề thi viết trong các đề thi do Ban ra đề thi chuẩn bị, bảo đảm bí mật đề thi theo chế độ tài liệu tối mật trong suốt quá trình xây dựng ngân hàng đề thi cho đến khi công bố đề thi viết được chọn.

- Chủ tịch Hội đồng thi tuyển chỉ đạo Ban coi thi tổ chức thi viết theo quy định. Thời gian thi viết là 180 phút. Bài thi viết được chấm theo thang điểm 100.

- Chậm nhất sau 03 ngày làm việc kể từ ngày tổ chức thi viết, Chủ tịch Hội đồng thi tuyển quyết định chọn ít nhất 03 thành viên Hội đồng thi tuyển để thực hiện việc chấm bài thi viết theo đáp án đã được Ban ra đề thi xây dựng. Bài thi viết phải được rọc phách theo quy định trước khi chuyển đến các thành viên Hội đồng thi tuyển được chọn để chấm thi.

Các thành viên Hội đồng thi tuyển chấm bài thi viết độc lập và trong thời hạn 02 ngày làm việc phải gửi kết quả chấm thi cho thư ký Hội đồng thi tuyển để tổng hợp, báo cáo Hội đồng thi tuyển trước khi thông báo đến người dự tuyển.

- Kết quả bài thi viết là điểm trung bình cộng của các thành viên Hội đồng thi tuyển tham gia chấm thi. Người dự tuyển phải có kết quả bài thi viết đạt từ 50 điểm trở lên mới được tham gia phần thi trình bày Đề án. Trường hợp người dự tuyển có kết quả bài thi viết đạt từ 50 điểm trở lên, nhưng có 02 thành viên Hội đồng thi tuyển

chấm điểm bài thi viết dưới 50 điểm thì Thư ký Hội đồng thi tuyển phải báo cáo Chủ tịch Hội đồng thi tuyển xem xét, quyết định việc chấm lại đối với bài thi này.

- Chậm nhất sau 03 ngày làm việc kể từ ngày chấm thi viết xong, Hội đồng thi tuyển phải thông báo kết quả chấm bài thi viết đến người dự tuyển. Người dự tuyển được quyền gửi đơn đề nghị phúc khảo trong thời hạn 03 ngày làm việc kể từ ngày nhận được thông báo kết quả chấm thi.

- Chậm nhất sau 03 ngày làm việc kể từ ngày hết hạn nhận đơn phúc khảo, Chủ tịch Hội đồng thi tuyển quyết định chọn ít nhất 03 thành viên khác (không phải những người đã chấm bài thi trước khi phúc khảo) của Hội đồng thi tuyển để thực hiện việc chấm phúc khảo bài thi viết và thông báo kết quả đến người dự tuyển có đơn đề nghị phúc khảo.

Các thành viên Hội đồng thi tuyển chấm phúc khảo bài thi viết độc lập và trong thời hạn 02 ngày làm việc phải gửi kết quả chấm phúc khảo cho Thư ký Hội đồng thi tuyển để tổng hợp, báo cáo Hội đồng thi tuyển trước khi thông báo đến người dự tuyển có đơn đề nghị phúc khảo.

Trong trường hợp điểm phúc khảo chênh lệch so với điểm chấm đợt đầu (đã công bố) từ 5 điểm trở lên thì Chủ tịch Hội đồng thi tổ chức đối thoại trực tiếp giữa các thành viên chấm thi đợt đầu và các thành viên chấm phúc khảo (có ghi biên bản) và quyết định điểm phúc khảo bài thi và quyết định việc điều chỉnh điểm.

Chậm nhất sau 03 ngày làm việc kể từ ngày chấm phúc khảo xong, Hội đồng thi tuyển thông báo kết quả đến người dự tuyển có đơn đề nghị phúc khảo.

- Chậm nhất sau 05 ngày làm việc kể từ ngày thông báo kết quả chấm thi viết (trường hợp có đơn đề nghị phúc khảo thì chậm nhất sau 05 ngày làm việc kể từ ngày thông báo kết quả chấm phúc khảo), Hội đồng thi tuyển phải có văn bản thông báo để người dự tuyển có kết quả bài thi viết đạt 50 điểm trở lên tham gia phần thi trình bày Đề án.

3.2. Tổ chức thi trình bày Đề án

Trong thời hạn 05 ngày làm việc kể từ ngày có thông báo kết quả thi viết hoặc phúc khảo, người dự tuyển đạt kết quả thi viết (50 điểm trở lên) phải nộp Đề án đề Hội đồng thi tuyển tiến hành tổ chức thi trình bày Đề án. Trong thời hạn 05 ngày làm việc kể từ ngày người dự tuyển nộp Đề án, Hội đồng thi tuyển tiến hành tổ chức cho các ứng viên thi trình bày Đề án.

a. Nội dung thi trình bày Đề án gồm:

- Đánh giá thực trạng, phân tích những mặt mạnh, hạn chế của đơn vị sử dụng chức danh tuyển chọn và chỉ ra nguyên nhân; dự báo xu hướng phát triển và đề xuất kế hoạch, giải pháp phát triển cơ quan, đơn vị sử dụng chức danh tuyển chọn; chương trình hành động thực hiện các kế hoạch, giải pháp của người dự tuyển nếu được bổ nhiệm vào chức danh tuyển chọn và nội dung chuyên đề khác phù hợp với khung năng lực vị trí việc làm do Chủ tịch Hội đồng thi quyết định;

- Kỹ năng trình bày, giao tiếp, ứng xử, giải quyết tình huống quản lý, phong cách lãnh đạo;

- Trả lời các câu hỏi chất vấn của Hội đồng thi tuyển và những người tham dự.

b. Thành phần những người tham dự phần trình bày Đề án của người dự tuyển, gồm:

- Toàn bộ Hội đồng thi tuyển.

- Cán bộ, công chức, viên chức giữ chức vụ lãnh đạo chủ chốt, đại diện của các tổ chức đoàn thể trong cơ quan sử dụng chức danh tuyển chọn và cán bộ, công chức, viên chức của cơ quan sử dụng chức danh tuyển chọn được quyền đăng ký tham dự và chất vấn người dự tuyển.

c. Trình tự thi

- Bộ phận giúp việc hội đồng thi tuyển thông báo danh sách Hội đồng thi tuyển, kết quả thẩm định, kết quả thi viết đối với từng đối tượng dự thi.

- Đối tượng dự thi bốc thăm thứ tự trình bày đề án, trả lời các câu hỏi chất vấn của Hội đồng thi tuyển và những người tham gia.

- Người dự thi trình bày đề án và chương trình hành động bằng công cụ trình chiếu power point.

- Sau khi người dự thi trình bày đề án, các thành viên Hội đồng đặt câu hỏi phản biện để người dự thi trả lời. Đối với mỗi người dự thi, mỗi thành viên Hội đồng phải chuẩn bị ít nhất 01 câu hỏi. Câu hỏi của các thành viên Hội đồng phải liên quan trực tiếp đến lĩnh vực thi tuyển, góp phần làm rõ nội dung đã trình bày trong chương trình hành động hoặc những câu hỏi chuyên sâu, đánh giá sự hiểu biết, kinh nghiệm, tư duy, giải quyết tình huống của người dự thi. Không nêu những câu hỏi mang tính gợi ý, giải đáp giúp người dự thi hoặc thể hiện quan điểm cá nhân về người dự thi.

- Chủ tịch Hội đồng thi tuyển điều hành và quyết định số thành viên Hội đồng đặt câu hỏi, việc người dự tuyển phải trả lời câu hỏi chất vấn của những người tham dự, bảo đảm đúng yêu cầu của chức danh tuyển chọn và thời gian trả lời chất vấn của người dự tuyển.

d. Thời gian trình bày Đề án tối đa 45 phút. Thời gian trả lời các câu hỏi chất vấn về Đề án từ 60 phút đến 90 phút. Thời gian trả lời mỗi câu hỏi chất vấn do Chủ tịch Hội đồng thi quyết định.

đ. Điểm thi trình bày Đề án được chấm theo thang điểm 100. Cơ cấu điểm gồm 3 phần, cụ thể như sau:

(1) Xây dựng đề án: 20 điểm;

(2) Bảo vệ đề án: 40 điểm;

(3) Trả lời các câu hỏi chất vấn: 40 điểm.

Các thành viên Hội đồng thi tuyển thực hiện chấm điểm thi trình bày Đề án của người dự tuyển theo từng phần và gửi kết quả chấm thi (tổng số của cả 3 phần) cho Thư ký Hội đồng thi tuyển để tổng hợp, báo cáo Hội đồng thi tuyển trước khi công bố.

e. Kết quả điểm thi trình bày Đề án của người dự tuyển là điểm trung bình cộng của các thành viên Hội đồng thi tuyển tham gia chấm thi. Trường hợp có thành viên Hội đồng thi tuyển cho tổng số điểm chênh lệch (cao hơn hoặc thấp hơn) từ 20% trở lên so với điểm trung bình cộng của các thành viên Hội đồng thi tuyển tham gia chấm thi thì điểm của thành viên này không được tính; kết quả

điểm thi trình bày Đề án của người dự tuyển được tính theo kết quả cho điểm của các thành viên còn lại của Hội đồng thi tuyển.

- Hội đồng thi tuyển phải công bố công khai kết quả điểm thi trình bày Đề án của những người dự tuyển ngay sau khi kết thúc việc tổ chức thi trình bày Đề án. Không thực hiện việc phúc khảo đối với kết quả điểm thi trình bày Đề án.

g. Chậm nhất sau 03 ngày làm việc kể từ ngày tổ chức thi trình bày Đề án xong, Hội đồng thi tuyển phải báo cáo cơ quan có thẩm quyền bổ nhiệm chức danh tuyển chọn về kết quả thi trình bày Đề án của người dự tuyển.

4. Xác định người trúng tuyển và bổ nhiệm người trúng tuyển

Trên cơ sở kết quả điểm thi trình bày Đề án của người dự tuyển được Hội đồng thi tuyển công bố, người đứng đầu cơ quan có thẩm quyền bổ nhiệm chức danh tuyển chọn lấy người có số điểm thi trình bày Đề án cao nhất trong số những người đạt 50 điểm trở lên. Trường hợp có nhiều người cùng có kết quả điểm thi trình bày Đề án cao nhất bằng nhau thì đều được đưa ra báo cáo xin ý kiến, đồng thời báo cáo rõ các thông tin bổ sung của người dự tuyển: kết quả điểm thi viết, phẩm chất chính trị, đạo đức lối sống; trình độ chuyên môn; chuyên ngành đào tạo; quá trình công tác; kinh nghiệm công tác ... để cơ quan có thẩm quyền xem xét, quyết định.

- Báo cáo xin ý kiến của Ban Cán sự Đảng UBND Thành phố (đối với chức danh diện Ban Cán sự Đảng UBND Thành phố quản lý), Đảng ủy - Tập thể lãnh đạo Sở, ban, ngành, đơn vị sự nghiệp thuộc Thành phố (đối với chức danh Trưởng phòng thuộc Sở, Đơn vị sự nghiệp Thành phố), Ban Thường vụ quận, huyện, thị ủy (đối với chức danh Trưởng phòng chuyên môn, Thủ trưởng đơn vị sự nghiệp công lập thuộc UBND cấp huyện) xem xét, thống nhất người trúng tuyển (không thực hiện bỏ phiếu kín).

- Trường hợp người được đưa ra lấy ý kiến mà Ban Cán sự Đảng UBND Thành phố; Đảng ủy - Tập thể lãnh đạo Sở, ban, ngành, đơn vị sự nghiệp Thành phố; Ban Thường vụ Quận huyện thị ủy không đồng ý thì phải nêu rõ lý do cụ thể; nếu lý do hợp lý và có đầy đủ căn cứ xác minh (như mới phát hiện người dự tuyển không đảm bảo tiêu chuẩn, điều kiện bổ nhiệm) thì người đứng đầu cơ quan có thẩm quyền bổ nhiệm chức danh tuyển chọn tiếp tục chọn người có kết quả điểm thi trình bày Đề án thấp hơn liền kề trong số những người đạt trên 50 điểm để đưa ra lấy ý kiến bổ sung theo quy định.

- Căn cứ ý kiến kết luận của Ban Cán sự Đảng UBND TP, Tập thể lãnh đạo Sở, ban, ngành, đơn vị sự nghiệp Thành phố; Ban Thường vụ Quận huyện thị ủy, nếu không phát hiện có sai phạm trong quá trình tổ chức tuyển chọn thì thống nhất để người đứng đầu cơ quan có thẩm quyền bổ nhiệm chức danh tuyển chọn ban hành quyết định bổ nhiệm người trúng tuyển.

Riêng đối với trường hợp viên chức, công chức cấp xã trúng tuyển chức danh Trưởng phòng thuộc Sở, UBND cấp huyện: Thủ trưởng Sở, Chủ tịch UBND cấp huyện báo cáo UBND Thành phố, Sở Nội vụ để triển khai quy trình, thủ tục tiếp nhận công chức không qua thi tuyển, nếu đạt kết quả mới ban hành quyết định bổ nhiệm người trúng tuyển theo thẩm quyền.

5. Giải quyết khiếu nại, tố cáo và lưu trữ tài liệu

- Trường hợp có đơn khiếu nại, tố cáo, cấp có thẩm quyền chỉ đạo xem xét, giải quyết theo quy định về giải quyết đơn khiếu nại, tố cáo (theo dấu bưu điện hoặc dấu “văn bản đến” của văn phòng). Không xem xét giải quyết đơn tố cáo, khiếu nại nặc danh.

- Tài liệu của kỳ thi gồm: Bài viết và Đề án của người dự thi; các văn bản, biên bản quy định về thang điểm, bảng điểm, phiếu chấm điểm; Phiếu chấm điểm của các thành viên Hội đồng thi và Bảng tổng hợp điểm.

- Trong vòng 10 ngày kể từ ngày kết thúc kỳ thi, Thư ký Hội đồng có trách nhiệm bàn giao “Tài liệu của kỳ thi” về bộ phận phụ trách công tác cán bộ cơ quan để lưu trữ, quản lý. “Tài liệu của kỳ thi” được lưu trữ 05 năm kể từ ngày công bố kết quả thi.

V. KINH PHÍ THỰC HIỆN

Kinh phí thực hiện do ngân sách Thành phố cấp theo quy định.

PHẦN III TỔ CHỨC THỰC HIỆN

1. Sở Nội vụ

- Chủ trì, phối hợp với các cơ quan, đơn vị tổ chức triển khai thực hiện Đề án.

- Chủ trì, phối hợp với các Sở, ban, ngành, UBND quận, huyện, thị xã, Đơn vị sự nghiệp công lập trực thuộc UBND Thành phố rà soát, tổng hợp, tham mưu trình UBND Thành phố phê duyệt danh sách các chức danh thi tuyển trong năm 2022. Đối với chức danh thi tuyển diện Ban Cán sự Đảng UBND Thành phố, Sở Nội vụ trình xin chủ trương Ban Cán sự Đảng trước khi báo cáo UBND Thành phố phê duyệt. **Thời gian hoàn thành chậm nhất ngày 26/01/2022.**

- Thẩm định trình Ban Cán sự Đảng UBND Thành phố, UBND Thành phố các quy trình, thủ tục liên quan đến tuyển chọn chức danh lãnh đạo diện Ban Cán sự Đảng UBND Thành phố quản lý trên cơ sở hồ sơ trình của các Sở, ban, ngành. Trình Chủ tịch UBND Thành phố quyết định bổ nhiệm đối với người trúng tuyển các chức danh diện Ban Cán sự Đảng UBND Thành phố quản lý.

- Hướng dẫn, theo dõi, kiểm tra, giám sát hoạt động thi tuyển lãnh đạo, quản lý của các cơ quan, đơn vị theo phân cấp.

- Tổng hợp, báo cáo cấp có thẩm quyền về tình hình, kết quả triển khai thực hiện việc thi tuyển chức danh cán bộ lãnh đạo, quản lý theo quy định.

2. Sở Tài chính

- Bố trí nguồn ngân sách để cấp kinh phí thực hiện việc thi tuyển theo kế hoạch thi tuyển của các cơ quan, đơn vị được cấp có thẩm quyền phê duyệt.

- Hướng dẫn các cơ quan, đơn vị nguồn kinh phí thực hiện việc thi tuyển chức danh lãnh đạo theo Đề án.

3. Các Sở, ban, ngành; UBND quận, huyện, thị xã; Đơn vị sự nghiệp công lập trực thuộc UBND Thành phố

- Rà soát, đăng ký các chức danh thi tuyển lãnh đạo, quản lý năm 2022 đảm bảo số lượng theo quy định (bao gồm cả chức danh diện Ban Cán sự Đảng UBND Thành phố quản lý nếu có), gửi Sở Nội vụ **chậm nhất ngày 21/01/2022**, để tổng hợp, trình UBND Thành phố phê duyệt.

- Chỉ đạo và tổ chức thực hiện việc thí điểm thi tuyển lãnh đạo, quản lý sau khi UBND Thành phố phê duyệt chức danh thi tuyển, bảo đảm theo đúng quy định tại Đề án; báo cáo Sở Nội vụ để hướng dẫn, kiểm tra trong quá trình thực hiện.

- Phối hợp với các cơ quan, đơn vị liên quan thực hiện các thủ tục cần thiết để bổ nhiệm người trúng tuyển theo quy định về phân cấp quản lý cán bộ, công chức, viên chức hiện hành.

- Báo cáo UBND Thành phố (qua Sở Nội vụ) về tình hình, kết quả thi tuyển chức danh cán bộ, lãnh đạo, quản lý của cơ quan, đơn vị theo quy định.

Khuyến khích các cơ quan, đơn vị thuộc quản lý của UBND Thành phố không được chọn trong phạm vi và chức danh thí điểm, nhưng có chủ trương của cấp ủy, chính quyền thực hiện bổ nhiệm lần đầu thông qua thi tuyển thì được thực hiện tuyển chọn chức danh lãnh đạo, quản lý thuộc thẩm quyền theo hướng dẫn tại Đề án này.

Trong quá trình thực hiện, nếu có vướng mắc, Thủ trưởng các Sở, ban, ngành; Chủ tịch UBND quận, huyện, thị xã; Thủ trưởng đơn vị sự nghiệp trực thuộc UBND Thành phố kịp thời phản ánh về Sở Nội vụ để thống nhất, xem xét, giải quyết theo thẩm quyền hoặc tổng hợp, báo cáo Ủy ban nhân dân Thành phố và cấp có thẩm quyền quyết định./.

